CÔNG TY CP TM & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
DƯƠNG HIẾU

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. **Thời gian tổ chức:** 07giờ 30phút, thứ hai ngày 29 tháng 06 năm 2020.
2. **Địa điểm tổ chức:** Khách sạn Hải Âu - Ngõ 756, đ. Cách Mạng Tháng Tám, tổ 12, p.Gia Sàng, tp. Thái Nguyên, tỉnhThái Nguyên.
3. **Thành phần tham dự:** Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu, được xác định theo danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 04/6/2020) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
4. **Xác nhận tham dự Đại hội:** Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) và gửi cho Ban tổ chức Đại hội trước 16h30 ngày 27/6/2020 trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện, fax, email, … theo địa chỉ:

   Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

   Trụ sở: số 1309, ngõ 1581, tổ 20, đường 3/2, p. Trung Thành, tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

   Điện thoại: +842083 832 410 Fax: +842083 835 942 Email: info@duonghieu.com.vn
5. **Thủ tục tham dự Đại hội:** Quý cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo CMND/Hộ chiếu (bản chính). Trong trường hợp được ủy quyền tham dự, vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (theo mẫu của Công ty) và CMND/Hộ chiếu (bản chính) của người được ủy quyền để kiểm tra tư cách cổ đông.
6. **Lưu ý:**

- Trường hợp vì lý do nào đó cổ đông không nhận được Thông báo họp: cổ đông có thể tải mẫu Giấy đăng ký hoặc Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty tại website của Công ty theo đường dẫn www.duonghieu.com.vn để làm thủ tục khi tham dự.
- Chương trình Đại hội và tài liệu sẽ được đăng trải trên website của Công ty theo đường dẫn trên.

7. **Thông báo này thay cho thư mời tham dự Đại hội.**

Trân trọng thông báo!

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 6 năm 2020

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DƯƠNG HỮU HIẾU

Nơi nhận:
- Quý cổ đông;
- UBCKNN, SGDCK HCM;
- HĐQT, BKS;
- Lưu;

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày ..... tháng ..... năm 2020

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Tên cổ đông (hoặc đại diện tổ chức): .....

Địa chỉ: .....

Số CMND (hoặc hộ chiếu) ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: .....

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Điện thoại: ..... Fax ..... Email.....

Sở hữu: .....cổ phần phổ thông.

Tôi/Chúng tôi đã nhận được thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu, nay xác nhận sẽ trực tiếp tham dự Đại hội.

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Chữ ký của cổ đông
(Đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

*** Ghi chú:**
- *Nếu cổ đông là tổ chức, vui lòng cung cấp đầy đủ con dấu và chữ ký của Người đại diện tổ chức.*
- *Nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác dự, xin vui lòng gửi Giấy uỷ quyền cho Công ty theo mẫu được gửi kèm.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Ngày ..... tháng .....năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu)

1. BÊN ỦY QUYỀN :

Tên cá nhân/tổ chức: .....
CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: .....cấp ngày ..... tại.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại: .....
Số cổ phần sở hữu: .....
(Bằng chữ: .....)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân: .....
CMND/Hộ chiếu số: .....cấp ngày ..... tại.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....
Số cổ phần được ủy quyền: .....
(Bằng chữ: .....)

HOẶC ỦY QUYỀN CHO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

☐ Ông Dương Hữu Hiếu Chức vụ: Chủ tịch HĐQT CMND: 013314148 CA Hà Nội cấp ngày 14/06/2012	☐ Ông Trần Thanh Tùng Chức vụ: TV. HĐQT CMND: 090726505 CA Thái Nguyên cấp ngày 06/05/2016	☐ Ông Dương Xuân Trường Chức vụ: T. Ban kiểm soát CMND: 090774244 CA Thái Nguyên cấp ngày 23/06/2004

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền; không được ủy quyền lại cho bên thứ ba về nội dung ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu năm 2020.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*	**BÊN ỦY QUYỀN** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú: *Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước thời gian bắt đầu Đại hội.*

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu xây dựng Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội với nội dung sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 04/6/2020 của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu;
2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;
3. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua;
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự;
5. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 02 người: 01 Chủ tịch và 01 thành viên, do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch đoàn và là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
d. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.
e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Đoàn thư ký Đại hội

1. Đoàn thư ký của Đại hội gồm 02 người do Ban tổ chức đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Đoàn thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Đoàn thư ký:

a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.

c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

d. Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người do Ban tổ chức chỉ định, làm việc có sự hỗ trợ của ban tổ chức, ban tư vấn tổ chức đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Điều hành việc biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai theo hướng dẫn sau:

1. Đối tượng thực hiện biểu quyết:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 04/6/2020) và người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự họp Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết:

a. Các Báo cáo, Tờ trình (trừ tờ trình thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu) được trình bày tại Đại hội sẽ được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

b. Các nội dung còn lại, bao gồm tờ trình thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, quy chế biểu quyết, quy chế bầu cử, dự thảo biên bản họp Đại hội và nghị quyết của Đại hội được thông qua bằng hình thức giơ tay biểu quyết.

c. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thông qua bằng Phiếu bầu cử theo hình thức bỏ phiếu kín.

3. Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử:

a. Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử được Ban tổ chức đại hội in và gửi trực tiếp cho cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu Đại hội).

b. Trên Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ Mã cổ đông, số cổ phần đại diện của cổ đông đó.

4. Cách thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử:

4.1 Đối với hình thức giơ tay biểu quyết: khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết tán thành/không tán thành/không có ý kiến thông qua thì giơ tay lên cao.

4.2 Đối với Phiếu Biểu Quyết: cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội, sau đó sẽ được Ban kiểm phiếu thu lại để tổng hợp.

4.3 Đối với Phiếu bầu cử: Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng ứng viên được bầu; Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, cổ đông đánh dấu vào ô "**Bầu dồn phiếu**" của các ứng viên tương ứng. Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho

nhiều ứng viên, cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên tương ứng. Sau đó thả Phiếu vào hòm phiếu để Ban kiểm phiếu tổng hợp (hướng dẫn chi tiết tại Quy chế bầu cử).

5. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Sau khi Ban kiểm phiếu hoàn thành nhiệm vụ kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả trước Đại hội và chuyển cho Ban thư ký ghi vào Biên bản đại hội.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

7. Khiếu nại:

Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 8. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được trình bày và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, sau khi được thông qua sẽ ban hành Biên bản và Nghị quyết chính thức của Đại hội.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này. Trường hợp cổ đông vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu;

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu xây dựng Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Nguyên tắc bầu cử

1. Bầu cử đúng luật, đúng Điều lệ hiện hành của công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
3. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 01 thành viên.
2. Thành viên HĐQT phải có điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Có trình độ, có năng lực, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh nói chung và các ngành nghề kinh doanh của công ty nói riêng; và có kinh nghiệm về tổ chức quản lý doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, hiểu biết luật pháp;
- Thành viên HĐQT công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT trên năm (05) của Công ty khác. Trừ trường hợp là thành viên HĐQT của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.
- Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 4. Điều kiện ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông

nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT gồm:

1. Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
3. Biên bản họp nhóm (nếu nhóm cổ đông đề cử) (theo mẫu);
4. Hồ sơ khác (nếu có);

Điều 7. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT;
- Cổ đông có thể sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một ứng cử viên.

Điều 8. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu:

Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm Quy chế này.

2. Nguyên tắc trúng cử vào HĐQT:

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này;
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì ứng cử viên nào sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử.
- Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua thì tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những người đề cử hoặc ứng cử không trúng cử đợt 1 còn lại. Nếu sau bầu cử lần 2 mà vẫn chưa đủ thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội đồng cổ công quyết định.

Điều 9. Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Quy chế này gồm 9 điều và 01 bản phụ lục hướng dẫn bầu dồn phiếu kèm theo, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

DƯƠNG HỮU HIẾU

C.TY CP TM & KTKS DƯƠNG HIẾU
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 *tháng* 6 *năm 2020*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 như sau:

I. VỀ NHÂN SỰ, HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HĐQT

1. Nhân sự của hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2017-2021) gồm:

- Ông Dương Hữu Hiếu : Chủ Tịch
- Ông Trần Thanh Tùng : Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Việt Hải : Ủy viên
- Ông Văn Tiến Đức : Ủy viên
- Ông Nguyễn Thành Vương : Ủy viên (miễn nhiệm ngày 18/9/2019)

2. Hoạt động của hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng theo quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết đã thể hiện hết tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ.
- Trong nhiệm kỳ, HĐQT công ty đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. Ngày 18/9/2020 vì lý do cá nhân nên ông Nguyễn Thành Vương đã xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị:

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

- Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị : 0 đồng (kiêm nhiệm không hưởng thù lao)
- Thành viên hội đồng quản trị không kiêm nhiệm:

+ Ông Nguyễn Việt Hải :60.000.000 đồng /năm
+ Ông Văn Tiến Đức: 60.000.000 đồng /năm
+ Ông Nguyễn Thành Vương: 40.000.000 đồng /năm

II. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về kết quả kinh doanh của công ty năm 2019:

Năm 2019, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát và điều hành theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra.

Việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 đã đề ra như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2019 (tỷ đồng)	Mức độ hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	800	1,112	139%
Lợi nhuận trước thuế	30	7.1	24%
Lợi nhuận sau thuế	24	4.7	20%
Thu nhập /cổ phiếu (đồng)	921	194	21%

- **Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2019:**

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế của nước ta. Năm 2019 kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát thấp nhất trong 3 năm qua, nhìn chung nên kinh tế của nước ta tăng trưởng so với các nước trong khu vực. Bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức. Giá quặng sắt vẫn thay đổi thất thường . Đây là mặt hàng sản xuất chính của công ty liên doanh mà công ty đã góp vốn và nắm giữ 45% vốn điều lệ. Chính vì giá quặng bất ổn và không cao nên công ty liên doanh hiện vẫn tạm ngừng không sản xuất nên nguồn vốn đầu tư của công ty góp vào năm nay vẫn chưa mang lại lợi nhuận. Ngoài ra công ty cũng góp vốn vào Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Và Đầu Tư Hưng Phát ("Công ty Hưng Phát") tại thành phố Lào Cai: Công ty đã góp vốn vào công ty Hưng Phát 38 tỷ đồng chiếm 31.67% vốn điều lệ của Công ty. Doanh số năm 2019 đạt 68 tỷ đồng, lợi nhuận 944 triệu đồng, tập trung phát triển kinh doanh thương mại các ngành hàng phục vụ sản xuất công nghiệp, thủy điện, xây dựng. Vì vậy, lợi nhuận công ty vẫn chủ yếu từ các mảng kinh doanh truyền thống của công ty như thiết bị điện, đá ốp lát, sắt thép...nên không đạt được kết quả như kế hoạch đã đề ra.

Thực hiện dự án nhà hàng Thuần Việt:

*Tiếp tục thực hiện theo nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2019 theo đó *"Việc vận hành dịch*

vụ nhà hàng đòi hỏi phải có chuyên môn sâu về lĩnh vực này. Vì vậy, bên cạnh phương án tiếp tục thực hiện dự án nhà hàng Thuần Việt HĐQT đưa thêm phương án chuyển nhượng toàn bộ, hoặc chuyển nhượng một phần, hoặc cho thuê để tập trung nguồn lực tài chính vào mảng kinh doanh đá ốp lát và các mảng kinh doanh thương mại khác công ty đang có lợi thế".

Vì vậy , năm 2020 Hội đồng quản trị sẽ không đầu tư xây dựng dự án tiếp mà sẽ tìm đối tác để chuyển nhượng toàn bộ, hoặc chuyển nhượng một phần, hoặc cho thuê. Số tiền còn lại của dự án Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được (chi tiết cụ thể trình bày tại tờ trình điều chỉnh phương án sử dụng vốn).

*Năm 2019 Hội đồng quản trị nhận thấy việc góp vốn vào công ty cổ phần khai thác khoáng sản Miền Trung không đạt hiệu quả mặc dù đã mất thời gian dài. Tuy nhiên do chính sách địa phương nên công ty Miền Trung gặp khó khăn trong việc xin cấp phép các mỏ và không thực hiện được như kế hoạch ban đầu. Vì vậy, công ty đã quyết định thoái toàn bộ số vốn còn lại tại công ty Miền Trung để linh hoạt nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh khác.

2. Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị:

- Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 08 cuộc họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp để thực thi nhiệm vụ và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh.
- Biên bản, nghị quyết các cuộc họp được lập đầy đủ và gửi đến các bên liên quan, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT/2019	08/01/2019	Ký phụ lục thuê nhà đặt trụ sở văn phòng làm việc của chi nhánh Hồ Chí Minh
2	02/NQ-HĐQT/2019	30/01/2019	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3	05/NQ-HĐQT/2019	10/05/2019	Phương án đề xuất cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thái Nguyên
4	06/NQ-HĐQT/2019	23/05/2019	Thanh lý tài sản trên đất thuê làm trụ sở văn phòng công ty; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019; Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản v/v thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng công ty; Đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh Hà Nội
5	09/NQ-HĐQT/2019	30/7/2019	Chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư tại TP Vũng Tàu
6	10/NQ-HĐQT/2019	18/9/2019	Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị
7	11/NQ-HĐQT/2019	14/10/2019	Thay đổi người đứng đầu chi nhánh Thái Nguyên và

			kế hoạch vay vốn tại ngân hàng Vietinbank
8	12/NQ-HĐQT/2019	07/11/2019	Thoái vốn tại công ty CP TM & khai thác khoáng sản Miền Trung

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020 được đánh giá là vẫn còn khó khăn, do tình hình bất ổn định trên thế giới. Tuy nhiên các mảng kinh doanh thương mại của công ty năm 2020 sẽ có nhiều thuận lợi hơn năm 2019 do mảng kinh doanh đá ốp lát của công ty đã đi vào ổn định và công ty đã ký được hợp đồng cho các dự án trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam.

*** Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:**

- Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát chặt chẽ công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ của Ban điều hành.
- Giám sát hệ thống quản trị, quản lý và điều hành.
- Tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư có nhu cầu để chuyển nhượng (toàn bộ hoặc một phần) hoặc cho thuê dự án nhà hàng Thuần Việt.
- Phát triển các mặt hàng truyền thống.
- Đẩy mạnh hơn nữa thị trường đá ốp lát trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam.

*** Về công tác quản trị:**

- Bổ sung đầy đủ các vị trí nhân sự quản lý còn thiếu, đáp ứng được sự phát triển của công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, thường xuyên tổ chức cho các vị trí chủ chốt tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng quản lý điều hành.
- Chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông.
- Ban hành các chính sách lương, thưởng và các chính sách đãi ngộ cho cán bộ công nhân viên có kết quả tốt trong công việc.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2019 và đề ra định hướng kinh doanh năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký và đóng dấu)

DƯƠNG HỮU HIẾU

C.TY CP TM & KTKS DƯƠNG HIẾU
BAN GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 *tháng* 6 *năm 2020*

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Kính thưa Quý Cổ đông!

Ban Giám Đốc Công ty cổ phần thương mại & khai tháng khoáng sản Dương Hiếu xin báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và định hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

1. Về thành phần Ban giám đốc:

Tính đến ngày 31/12/2019 thành phần Ban giám đốc công ty bao gồm:

- Ông Dương Hữu Hiếu: Tổng giám đốc.
- Ông Trần Thanh Tùng: Phó Tổng giám đốc.
- Bà Mai Thị Phương Hà: Phó Tổng giám đốc.

2. Tổng quan về hoạt động kinh doanh năm 2019:

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế của nước ta. Năm 2019 kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát thấp nhất trong 3 năm qua, nhìn chung nền kinh tế của nước ta tăng trưởng so với các nước trong khu vực. Bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức. Giá quặng sắt vẫn thay đổi thất thường . Đây là mặt hàng sản xuất chính của công ty liên doanh mà công ty đã góp vốn và nắm giữ 45% vốn điều lệ. Chính vì giá quặng bất ổn và không cao nên công ty liên doanh hiện vẫn tạm ngừng không sản xuất nên nguồn vốn đầu tư của công ty góp vào năm nay vẫn chưa mang lại lợi nhuận. Mặc dù vậy thị trường đá ốp lát lại đang trên đà khởi sắc, công ty mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực đá ốp lát và đã đạt được những kết quả tích cực rõ rệt.

Trên cơ sở định hướng chiến lược kinh doanh, kết quả kinh doanh của công ty đã đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2019 (tỷ đồng)	Mức độ hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	800	1,112	139%
Lợi nhuận trước thuế	30	7.1	24%
Lợi nhuận sau thuế	24	4.7	20%

Thu nhập /cổ phiếu (đồng)	921	194	21%

- Tổng doanh thu năm 2019 là 1.112.419 triệu đồng, đạt 139% mức kế hoạch, lợi nhuận sau thuế là: 4.674 triệu đồng, đạt 20% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra là do. Lợi nhuận chủ yếu là từ mảng kinh doanh thương mại. Kinh doanh sắt thép phải có vốn lâu dài, công ty có nguồn vốn hạn chế, không có vốn dài hạn nên mua nhanh bán nhanh, biên độ lợi nhuận rất thấp. Mặt hàng truyền thống ổn định, tuy nhiên doanh số không cao. Vì thế lợi nhuận gộp thấp và không đạt được kết quả như kế hoạch đề ra
- Dự án Nhà Hàng Thuần Việt khởi công vào tháng 12/2017, đã hoàn thành 80% khối lượng xây dựng phần thô, đã điều chỉnh thiết kế, bổ sung công năng.
- Chi nhánh Quảng Nam duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.
- Các mặt hàng kinh doanh truyền thống của công ty vẫn ổn định.

CHỈ TIÊU BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	Mức tăng/giảm (triệu đồng)	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	898.529	1.112.418	213.889	23,80%
2	Lợi nhuận gộp	49.875	49.823	(52)	-0,10%
3	Chi phí tài chính	10.377	14.125	3.748	36,12%
4	Chi phí bán hàng	8.224	8.370	146	1,78%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.084	16.369	(4.715)	-22,36%
6	Lợi nhuận trước thuế	7.953	7.077	(876)	-11,01%
7	Lợi nhuận sau thuế	6.311	4.674	(1.637)	-25,94%

Công Ty cũng đã thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp để tập trung cho việc chăm sóc khách hàng, hậu mãi và chuẩn bị sẵn hàng hóa, đảm bảo có thể đáp ứng các cơ hội bán hàng trong thời gian nhanh nhất, nâng cao uy tín, đẳng cấp đối với khách hàng.

Các kết quả trên dù khiêm tốn nhưng là thành quả tích cực và tiền đề để phát huy tốt hơn trong năm kinh doanh 2019 của Công Ty.

3. Về tình hình tài chính:

3.1 Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

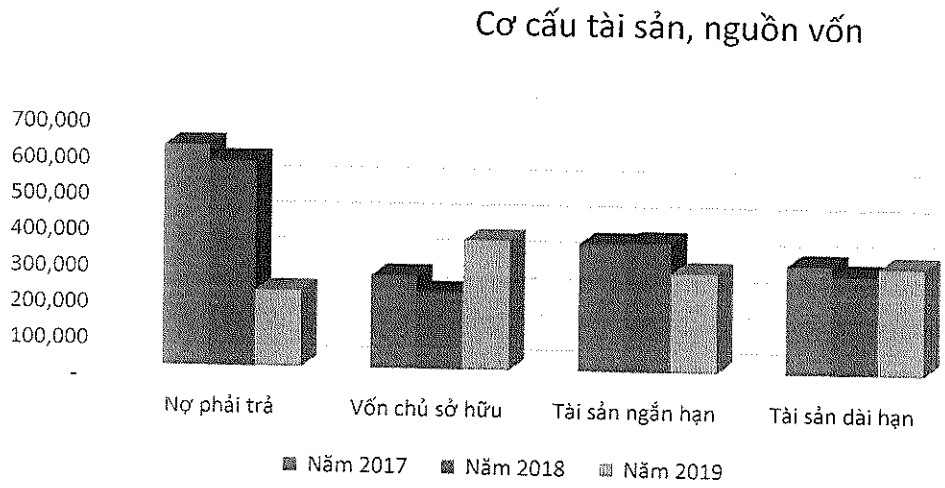

Qua bảng phân tích cơ cấu Tài sản - Nguồn vốn cho thấy tài sản, nguồn vốn của công ty luôn được duy trì theo chiều hướng an toàn, bền vững và Công ty đã kiểm soát tốt tình hình tài chính. Công ty đang thực hiện việc luân chuyển nguồn vốn lưu động phù hợp với kế hoạch kinh doanh, giảm dần các khoản đầu tư trung và dài hạn, chủ động kiểm soát vốn kinh doanh.

3.2. Phân tích hiệu quả tài chính:

Bảng tổng hợp các chỉ số khả năng sinh lời

Tên chỉ số	Công thức	Kết quả	
		Năm 2018	Năm 2019
Sức sinh lợi cơ sở (BEP)	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT) / Tổng tài sản	3,00%	3,01%
Tỷ suất thu hồi tài sản (ROA)	Lãi ròng của cổ đông đại chúng / Tổng tài sản	1,03 %	0,82%
Tỷ suất thu hồi vốn góp (ROE)	Lãi ròng của cổ đông đại chúng / Tổng vốn cổ phần đại chúng	2,01%	1,49%

Cơ cấu vốn hợp lý đã giúp công ty duy trì và nâng cao hiệu quả tài chính trong công việc kinh doanh, thể hiện qua các chỉ số khả năng sinh lời trên.

- **Phân tích rủi ro tài chính:**

Bảng tổng hợp các chỉ số về khả năng thanh khoản

Tên chỉ số	Công thức	Kết quả	
		Năm 2018	Năm 2019
Khả năng thanh toán hiện hành	Tài sản ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn	1,17	1,30
Khả năng thanh toán nhanh	Tài sản ngắn hạn – hàng TK / Tổng nợ ngắn hạn	0,87	,072
Khả năng thanh toán tức thời	Vốn bằng tiền / Tổng nợ ngắn hạn	0,04	0,18

** **Khả năng thanh toán hiện hành (KNTTHH):*** Khả năng thanh toán hiện hành năm 2019 là 1,30 > 1, thể hiện công ty có khả năng thanh toán hết các khoản nợ ngắn hạn.

3.3 Các chỉ số khả năng quản lý vốn vay:

Bảng tổng hợp các chỉ số về khả năng quản lý vốn vay

Tên chỉ số	Công thức	Kết quả	
		Năm 2018	Năm 2019
Chỉ số nợ	Tổng nợ / Tổng tài sản	42,08%	37,13%
Khả năng thanh toán lãi vay (TIE)	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT) / Lãi vay	1,77	1,70%
Khả năng thanh toán tổng quát	Tổng tài sản / Nợ phải trả	2,38	2,69

Chỉ số nợ: mức độ sử dụng vốn vay trong kinh doanh của công ty giảm từ 42,08% trong năm 2018 xuống còn 37,13% trong năm 2019, thể hiện sự chủ động nguồn vốn chủ sở hữu, tiết giảm chi phí vốn vay.

** **Khả năng thanh toán lãi vay (KNTTLV):*** Chỉ số này cho thấy lợi nhuận trước lãi vay và thuế của công ty đủ đảm bảo thanh toán hết lãi vay trong kỳ, qua đó tạo uy tín đối với khách hàng và các đối tác ngân hàng cấp tín dụng cho công ty.

** **Khả năng thanh toán tổng quát:*** Chỉ số này cho thấy doanh nghiệp đủ khả năng thanh toán hết các khoản nợ của mình, giúp các nhà cung cấp tin tưởng vào khả năng thanh toán của công ty.

4. Về công tác quản lý và kiểm soát

Dừng kịp thời việc xây dựng nhà hàng khi nguồn lực thực hiện dự án không có đủ.

Thoái vốn toàn bộ phần vốn góp tại công ty cổ phần KTKS Miền Trung sau nhiều năm đầu tư nhưng không mang lại hiệu quả.

Phân quyền cho giám đốc bộ phận, trưởng các phòng ban để đảm bảo tính hiệu quả và nhanh chóng trong việc triển khai các công việc theo kế hoạch chung.

Thực hiện công tác kiểm soát nội bộ thông qua các hoạt động giám sát đối với các phòng ban, bộ phận, các chi nhánh nhằm đảm bảo các hoạt động được thực hiện hiệu quả.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty như tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì, bảo hành, chi phí bán hàng, chi phí quản lý....

Đánh giá và theo dõi bám sát tình hình kinh doanh hàng tháng, từ đó có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường để hoạt động của Công ty được ổn định và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm.

Quản lý và kiểm soát vốn lưu động, hàng tồn kho.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm nợ đọng

Sử dụng vốn một cách linh hoạt và hiệu quả.

5. Những khó khăn gặp phải và những vấn đề còn tồn tại:

- Một số chi nhánh chưa hoàn thành các chỉ tiêu, hiệu quả kinh doanh thấp.
- Lực lượng nhân sự chưa đáp ứng được tối đa yêu cầu của công việc.
- Ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh với lợi thế kinh doanh mới, tiềm năng mới.
- Giá cả trong nước biến động phức tạp làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh.
- Nguồn vốn chưa đủ lớn để đáp ứng đầy đủ các mục tiêu kinh doanh, các dự án đầu tư.

6. Định hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2020:

6.1. Định hướng chung:

Ngay từ đầu năm toàn thế giới đã phải gánh chịu dịch Covid 19 xuất phát từ Trung Quốc và nhanh chóng lan rộng ra các nước trên thế giới làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc xuất nhập khẩu hàng hóa giữa các nước. Việt Nam cũng gánh chịu sự thiệt hại lớn từ dịch lần này. Hiện tại, các mặt hàng của công ty đều nhập khẩu từ các nước Châu Âu, Mỹ và các nước Châu Á cho nên đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của công ty. Hàng hóa trên đường vận chuyển quốc tế đều phải chọn cách tránh chuyển tải qua Trung Quốc dẫn đến hàng hóa bị kẹt tại cảng chuyển tải làm cho tình trạng hàng hóa bị delay ảnh hưởng tới tiến độ các dự án. Các mảng kinh doanh sắt thép cũng gặp khó khăn. Kinh tế Việt Nam bước sang năm 2020 được đánh giá là năm gặp nhiều khó khăn, thử thách. Từ các nhận định tình hình kinh tế trong và ngoài nước như trên Ban giám đốc đề ra kế hoạch kinh doanh chung cho năm 2020 như sau:

- Phát triển các mặt hàng kinh doanh hiện tại của công ty.
- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhân sự vào các vị trí còn thiếu.
- Thúc đẩy công tác thu hồi công nợ.
- Giám sát và đánh giá thường xuyên các dự án công ty đang triển khai đầu tư và góp vốn. Nếu dự án nào không có tính khả thi cao cần phải xem xét và có phương án kịp thời.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn linh hoạt, đảm bảo nguồn vốn đủ để đáp ứng được mục tiêu đầu tư, kinh doanh của công ty.
- Nỗ lực phát triển thị trường và tìm kiếm khách hàng mới.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm xây dựng uy tín với khách hàng.
- Thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra.

6.2. Các chỉ tiêu cụ thể:

1. Chi phí giá vốn mua vào: ***(Với giá mua và số lượng là dự kiến bình quân cả kỳ)***

ĐV: Triệu đồng

TT	Mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá chưa VAT	Giá trị chưa VAT	Mức thuế suất (%)	Tiền thuế VAT	Tổng giá trị đã có VAT
1	Vật tư xây dựng (sắt, thép,...)	tấn	110,217	11.50	1,267,496	10%	126,750	1,394,245
2	Thiết bị điện, tự động hoá				76,800	10%	7,680	84,480
3	Đá ốp lát				124,500	10%	12,450	136,950
4	Các mặt hàng khác				10,000	10%	1,000	11,000
	Tổng cộng				**1,478,796**		**147,880**	**1,626,675**

2. Doanh thu bán hàng: (Với giá bán và số lượng bán ra là dự kiến bình quân cả kỳ)

ĐV: triệu đồng

TT	Mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá chưa VAT	Giá trị chưa VAT	Mức thuế suất (%)	Tiền thuế VAT	Tổng giá trị đã có VAT
1	Vật tư xây dựng (sắt, thép,...)	tấn	110,217	12.50	1,377,713	10%	137,771	1,515,48
2	Thiết bị điện, tự động hoá			-	80,000	10%	8,000	88,00
3	Đá ốp lát				150,000	10%	15,000	165,00
4	Các mặt hàng khác				10,700	10%	1,070	11,77
	Tổng cộng				**1,618,413**		**161,841**	**1,780,25**

3. Chi phí hoạt động:

3.1.Chi phí nhân công :	**ĐVT**	**14,400**
- Tổng lao động làm việc thường xuyên bình quân tại DN:	Người	100

- Lương bình quân 1 lao động/ tháng:	Triệu đồng	12
- Lương bình quân 1 lao động/ năm:	Triệu đồng	144
3.2 Chi phí tài chính (bao gồm cả chi phí lãi vay NH)	Triệu đồng	**12,000**
3.3 Chi phí bán hàng, quản lý, chi phí khác...	Triệu đồng	**16,200**
3.4 Chi phí khấu hao	Triệu đồng	**3,000**
Tổng chi phí hoạt động	Triệu đồng	**45,600**

4.Tổng cộng chi phí = Chi phí mua vào + Chi phí hoạt động		**1,563,796**

5. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	*ĐVT*	*Số tiền*
5.1 Doanh thu:	Triệu đồng	*1,618,413*
5.2 Tổng chi phí	Triệu đồng	*1,563,796*
5.3 Tổng LN kế toán trước thuế	Triệu đồng	*54,617*
5.4 Chi phí thuế TNDN	Triệu đồng	*10,923*
5.5 Lãi sau thuế TNDN	Triệu đồng	*43,694*

Trên đây là báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch cho năm 2020. Kính trình Đại hội.

Trân trọng!

T/M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

DƯƠNG HỮU HIẾU

C.TY CP TM & KTKS DƯƠNG HIẾU
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 *tháng* 6 *năm 2020*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính thưa Quý cổ đông!

Ban kiểm soát Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu xin trân trọng cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- *Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ của Công ty.*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP.*
- *Căn cứ kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát năm 2019.*

Ban Kiểm soát Công ty CP thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả các mặt hoạt động của Ban trong năm 2020 như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, kể từ ngày 29/3/2019 Ban kiểm soát đã chính thức tiếp nhận thêm thành viên mới, số lượng thành viên Ban kiểm soát thời điểm hiện tại là 03 thành viên là ông Dương Xuân Trường, bà Trương Thị Tuyết, bà Nguyễn Thị Oanh. Trưởng ban là ông Dương Xuân Trường, làm việc theo chế độ chuyên trách, 2 thành viên còn lại làm việc theo chế độ không chuyên trách.
- Trong năm 2019 thành viên Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, các chiến lược và định hướng phát triển; trên cơ sở đó đưa ra ý kiến đánh giá, kiến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.
- Công tác kiểm soát được thực hiện nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua, đặc biệt là các hoạt động đầu tư với các dự án công ty đang triển khai.
- Kiểm tra giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ - quy chế nội bộ công ty trong công tác quản lý, điều hành.
- Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát: trong năm 2019 Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp. Cụ thể như sau:

Stt	Biên bản họp	Ngày	Nội dung
1	01/BB - BKS	01/04/2019	Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên và đề ra phương hướng hoạt động của năm 2019.
2	02/BB - BKS	05/12/2019	Thực hiện nhiệm vụ rà soát mọi hoạt động của Công ty trong năm 2019, tiến tới xây dựng báo cáo trình Đại hội thường niên 2020

- Các công tác khác: tham gia các cuộc họp quan trọng khác của Công ty như họp Ban giám đốc, họp giao ban tháng, giao ban tuần và các buổi họp quan trọng khác. Phối hợp với các bộ phận giúp việc cho HĐQT chuẩn bị các nội dung báo cáo tại Đại hội thường niên 2020.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm 2019:

*** VỀ CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

Trên cơ sở Báo cáo tài chính của công ty kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 do Công ty TNHH kiểm toán TTP lập, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*** VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH:**

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2019 (tỷ đồng)	Mức độ hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	800	1,112	139%
Lợi nhuận trước thuế	30	7.1	24%
Lợi nhuận sau thuế	24	4.7	20%
Thu nhập /cổ phiếu (đồng)	921	194	21%

*** VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01-01-2019	Tại ngày 31-12-2019	So sánh	
				Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm

I	**TỔNG TÀI SẢN**	**610.999**	**569.287**	**(41.712)**	**-6,83%**
A	**Tài sản ngắn hạn**	**300.780**	**273.842**	**(26.938)**	**-8,96%**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.174	37.867	28.693	312,76%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	211.895	111.861	-100.034	-47,21%
3	Hàng tồn kho	78.181	121.915	43.734	55,94%
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.530	2.199	669	43,73%
B	**Tài sản dài hạn**	**310.219**	**295.445**	**-14.774**	**-4,76%**
1	Các khoản phải thu dài hạn	9.054	3.186	-5.868	-64,81%
2	Tài sản cố định	95.851	92.667	-3.184	-3,32%
3	Tài sản dở dang dài hạn	18.029	24.914	6.885	38,19%
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	183.000	173.000	-10.000	-5,46%
5	Tài sản dài hạn khác	4.285	1.678	-2.607	-60,84%
II	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**610.989**	**569.289**	**-41.700**	**-6,83%**
C	**Nợ phải trả**	**257.102**	**211.358**	**-45.744**	**-17,79%**
1	Nợ ngắn hạn	256.497	211.201	-45.296	-17,66%
2	Nợ dài hạn	605	157	-448	-74,05%
D	**Vốn chủ sở hữu**	**353.887**	**357.931**	**4.044**	**1,14%**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	313.962	313.962	0	0,00%
2	Thặng dư vốn cổ phần	(143)	(143)	-	
3	Quỹ đầu tư phát triển	29.021	30.284	1.263	4,35%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.047	13.828	2.781	25,17%

Một số nhận xét thể hiện trong báo cáo như sau:

2.1. Về tình hình quản lý tiền mặt: Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2019 là: 9.174 triệu đồng, chiếm 6,65% tổng tài sản. Chỉ tiêu này được xác lập tại thời điểm Công Ty đang tập trung nguồn tài chính để chuẩn bị nhập hàng phục vụ một số dự án, hợp đồng mới được ký kết thực hiện trong quý I năm 2020.

2.2. Về tình hình quản lý công nợ phải thu: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2019 giảm 47,21% so với cùng thời điểm năm 2018, do công ty đã có các chính sách hiệu quả trong quản lý công nợ phải thu.

2.3. Về tình hình quản lý hàng tồn kho: Hàng tồn kho tăng 55,94% so với năm 2018, chỉ tiêu này được xác lập vào thời điểm công ty đang chuẩn bị nguồn hàng cho các hợp đồng chuẩn bị thực hiện vào đầu năm 2020.

2.4 Về tình hình quản lý công nợ phải trả: Giảm 17,79% so với năm 2018, thể hiện việc công ty đã khống chế tốt việc thanh toán với các nhà cung cấp, duy trì ổn định quan hệ đối tác, có uy tín cao để có được chính sách tốt hơn về giá và sản phẩm.

2.5.Về tình hình quản lý các khoản vay tín dụng:

- Công ty tận dụng các nguồn vốn chủ sở hữu trong kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí lãi vay, vì thế nợ ngắn hạn được kiểm soát hợp lý, giảm 17,66% so với năm 2018.

- Nợ dài hạn tại ngày 31.12.2019 là 157 triệu đồng, chỉ chiếm 0,03% tổng tài sản, cho thấy nguồn vốn của công ty chủ yếu được hình thành từ nguồn vốn chủ sở hữu, thể hiện sự chủ động về tài chính của công ty.

2.6. Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

Cơ cấu vốn, nguồn vốn của Công ty hiện tại là hợp lý, thể hiện khả năng độc lập, tự chủ về tài chính. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh tăng giảm
I	**Cơ cấu tài sản**			
1	Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	49.23%	48.10%	-1.12%
2	Tỷ lệ tài sản dài hạn/ tổng tài sản	50.77%	51.90%	1.12%
II	**Cơ cấu nguồn vốn**			
1	Tỷ lệ nợ phải trả/ tổng nguồn vốn	42.08%	37.13%	-4.95%
2	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	57.92%	62.87%	4.95%
III	**Khả năng thanh toán**			
1	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.87	0.72	-0.15
2	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1.17	1.30	0.12
IV	**Tỷ lệ sinh lời**			
1	Lợi nhuận trước thuế/ doanh thu thuần	0.89%	0.64%	-0.25%
2	Lợi nhuận trước thuế/ vốn chủ sở hữu	2.25%	1.98%	-0.27%
V	**Năng lực hoạt động**			
1	Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	1.11	0.61	-0.51
2	Doanh thu thuần/ tổng tài sản (vòng)	1.47	1.95	0.48

- *Về cơ cấu tài sản*: Trong năm 2019, với mục tiêu duy trì trọng tâm đầu tư chiều sâu và đẩy nhanh vòng quay vốn lưu động, nên cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch nhẹ từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn với mức thay đổi 1,12%.
- *Về cơ cấu nguồn vốn*: Việc chuyển dịch 4,95% từ nợ phải trả sang vốn chủ sở hữu thể hiện sự tự chủ của công ty về tài chính, giảm bớt sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay.
- *Về khả năng thanh toán*: Chỉ tiêu khả năng thanh toán hiện hành >1 thể hiện khả năng thanh khoản tốt, điều này giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín đối với các đối tác và nhận được nhiều ưu đãi hơn trong quá trình hợp tác kinh doanh.
- *Về năng lực hoạt động*: Các chỉ tiêu thể hiện năng lực hoạt động có sự thay đổi nhẹ, thể hiện sự tăng trưởng ổn định mang tính chiều sâu.

Kết luận: Mặc dù các chỉ tiêu về khả năng sinh lời có phần sụt giảm nhẹ tuy nhiên công ty vẫn đạt được các mục tiêu tăng trưởng ổn định, bền vững.

III. Kiểm soát công tác quản trị và điều hành Công ty:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát điều hành của Ban Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo hoạt động kinh doanh, tài chính nhằm tháo gỡ các khó khăn, tồn tại, hạn chế, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn, duy trì bộ máy điều hành hoạt động kinh doanh ổn định.
- Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp bằng hình thức trực tiếp hoặc nghị sự, ban hành các nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền, về chiến lược kinh doanh, đầu tư dự án, công tác tái cấu trúc, tổ chức nhân sự; các biên bản họp, quyết định, nghị quyết của HĐQT được lập theo đúng quy định.
- Các thành viên Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đúng chức năng, nhiệm vụ, trung thành với lợi ích của Công ty.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Rà soát, kiện toàn hệ thống nhân sự tại các bộ phận chuyên môn, bộ phận quản lý, ban dự án và các chi nhánh.
- Phân công nhiệm vụ chuyên trách cho từng đồng chí Phó Tổng giám đốc phụ trách theo từng lĩnh vực, thường xuyên họp giao ban nhằm đánh giá kết quả việc thực hiện chỉ tiêu đề ra. Từ đó báo cáo HĐQT về tiến độ thực hiện các chỉ tiêu đề ra cũng như chỉ ra những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp khắc phục.

- Nỗ lực đẩy mạnh công tác marketing, quảng bá sản phẩm dịch vụ nhằm mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng tiềm năng.
- Chú trọng khai thác nguồn đối tác, các nhà cung cấp đáp ứng được tối ưu các điều kiện về chất lượng, giá thành sản phẩm hàng hóa của các mặt hàng công ty kinh doanh.
- Căn cứ vào tình hình thực tế, chỉ đạo sát sao việc thực hiện các dự án đầu tư, giám sát chặt chẽ các mốc thanh toán theo tình hình thi công của dự án; đôn đốc công tác thu hồi công nợ, hạn chế nợ dài hạn, nợ xấu, nợ khó đòi.
- Phối hợp với các bộ phận quản lý, giám sát hoạt động tài chính kế toán, thu, chi, đảm bảo giảm thiểu tối đa chi phí công ty.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng với toàn thể cán bộ quản lý các cấp luôn nỗ lực hết mình, giữ vững vai trò chỉ đạo và giám sát nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty đạt được các mục tiêu tăng trưởng ổn định, bền vững. Cùng phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh, toàn tâm toàn ý phục vụ cho mục tiêu phát triển Công ty.

Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban giám đốc, từ đó đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban giám đốc.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu về hoạt động quản lý điều hành, hoạt động kinh doanh – tài chính của công ty; tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ, hoàn thành chức năng giám sát của mình.

Ban kiểm soát không phát hiện bất kỳ hành vi vi phạm nào của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao, cũng không nhận được một khiếu nại nào liên quan đến hoạt động của Công ty và công tác điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm vừa qua.

V. Thù lao của các thành viên ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Dương Xuân Trường	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000	

2	Trương Thị Tuyết	TV Ban kiểm soát	48.000.000	
3	Nguyễn Thị Oanh	TV Ban kiểm soát	36.000.000	Trúng cử từ ngày 29/3/2019.

VI. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đề nghị HĐQT, Ban TGĐ tập trung chỉ đạo trong công tác điều hành thi công tại các công trình, dự án, đẩy mạnh công tác tái cơ cấu.
- Chỉ đạo các bộ phận chuyên trách chú trọng rà soát quy trình thực hiện các dự án, hồ sơ tài liệu, nhằm giảm thiểu các tiềm ẩn rủi ro, sai sót phát sinh chi phí, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.
- Tiếp tục tập trung tìm kiếm các khách hàng lớn có năng lực tài chính tốt.
- Tăng cường hơn nữa việc xúc tiến tiếp thị, tham gia đấu thầu để tìm kiếm hợp đồng, mở rộng thị trường. Đồng thời đa dạng hóa sản phẩm nhằm phát huy hết tiềm lực kinh doanh.
- Chỉ đạo người đại diện phần vốn góp tại các công ty liên kết tích cực tìm kiếm các đối tác, đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn và thu hồi các chi phí tài chính nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn về tài chính cho Công ty.
- Cần có biện pháp để nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty, quản lý tốt lượng tiền mặt và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây lãng phí cho công ty.
- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, kịp thời bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh doanh hiện tại của Công ty.
- Thường xuyên rà soát để ban hành bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty nếu thấy cần thiết.
- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc hạn chế tối đa sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

VII. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020.

Năm 2020, trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ban kiểm soát tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát. Tổ chức họp định kỳ để rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hoạt động của Ban nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ, quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Giám sát tình hình thực hiện công tác xây dựng quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ từ đó đề xuất việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hoạt động kinh doanh.
- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong việc triển khai đầu tư các dự án của công ty cũng như theo dõi hoạt động kinh doanh nói chung của công ty và các công ty liên kết.
- Rà soát quy trình trong công tác đầu tư, ký kết hợp đồng kinh tế, quản lý vốn, công tác đấu thầu, công tác thanh quyết toán.... nhằm đảo bảo mọi hoạt động đều được thực hiện đúng quy định.
- Kiểm tra, đôn đốc công tác tài chính kế toán, công tác thu hồi công nợ thông qua báo cáo của các bộ phận chuyên trách.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc để nắm bắt và đánh giá chính xác hoạt động của công ty; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo cho công tác quản lý được chặt chẽ, đúng quy tắc, tránh được các rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác mà HĐQT, cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng được quy định.

Trên đây là tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của công ty Cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu thông qua.

T.M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

DƯƠNG XUÂN TRƯỜNG

CÔNG TY CP TM & KTKS DƯƠNG HIẾU

Số:...../BBKP-ĐHCĐ/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Hôm nay, ngày 29 tháng 06 năm 2020, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP TM & KTKS Dương Hiếu, chúng tôi – Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

1. Bà Chu Thị Thu Hiền – Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Huyền Trang – Thành Viên
3. Bà Hà Thị Hải Yến – Thành Viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội, kết quả như sau:

I. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Tính đến 8h00 ngày 29/6/2020, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty là: .....cổ phần.

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

1. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 209, kế hoạch năm 2020.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2019, kế hoạch năm 2020.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc năm 2019, kế hoạch năm 2020.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua báo cáo tổng mức thù lao của HĐQT, BKS công ty năm 2019 và dự kiến năm 2020.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

10. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

11. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT công ty.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

12. Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT công ty.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

13. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty và bổ nhiệm người thay thế.

-Tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

14. Thông qua việc thoái vốn tại Công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt và Công ty CP công nghệ thương mại và đầu tư Hưng Phát.

-Tán thành: …… cổ phần chiếm ……..%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: …….. cổ phần chiếm …….%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: …… cổ phần chiếm ……..%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

15. Thông qua kế hoạch góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH NatsteelVina.

-Tán thành: …… cổ phần chiếm ……..%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: …….. cổ phần chiếm …….%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: …… cổ phần chiếm ……..%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

16. Thông qua kế hoạch đầu tư kinh doanh năm 2020.

-Tán thành: …… cổ phần chiếm ……..%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: …….. cổ phần chiếm …….%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: …… cổ phần chiếm ……..%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản này được lập vào lúc ……. cùng ngày.

		BAN KIỂM PHIẾU
THÀNH VIÊN	**THÀNH VIÊN**	**TRƯỞNG BAN**
HÀ THỊ HẢI YẾN	**NGUYỄN HUYỀN TRANG**	**CHU THỊ THU HIỀN**

CÔNG TY CP TM & KTKS DƯƠNG HIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hôm nay, vào lúc 07h30 ngày 29 tháng 6 năm 2020, Tại khách sạn Hải Âu - Ngõ 756 Đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 12, P.Gia Sàng, TP Thái Nguyên, T.Thái Nguyên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP TM & KTKS Dương Hiếu, đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Thành viên Ban kiểm tra tư cách bao gồm:

- Bà Trần Thị Quỳnh – Trưởng ban
- Ông Dương Xuân Trường - Trưởng BKS – Thành viên
- Bà Dương Thanh Huyền – Thành viên

Sau khi thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông theo quy định của pháp luật, kết quả như sau:

Nội dung	Số lượng	Đơn vị
1. Tổng số cổ đông của Công ty	**663**	Cổ đông
2. Tổng số cổ phần của Công ty	**31.396.180**	Cổ phần
3. Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự đại hội Tổng số cổ phần sở hữu tương ứng		Cổ đông Cổ phần
4. Tổng số cổ đông Ủy quyền tham dự Đại hội Tổng số cổ phần sở hữu tương ứng		Cổ đông Cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và người đại diện ủy quyền tham dự Đại hội là: ..... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ của Công ty.

Theo quy định tại điều 141 của Luật doanh nghiệp Số: 68/2014/QH13 ngày 29/11/2014.

"Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết".

Với kết quả kiểm tra nêu trên Đại hội đủ điều kiện tiến hành cuộc họp.

Biên bản này được lập lúc 8h12 ngày 29 tháng 6 năm 2020.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

THÀNH VIÊN	THÀNH VIÊN	TRƯỞNG BAN
DƯƠNG XUÂN TRƯỜNG	DƯƠNG THANH HUYỀN	TRẦN THỊ QUỲNH

C.TY CP TM & KTKS DƯƠNG HIẾU

Số:...../BBKP-ĐHCĐ/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP TM & KTKS Dương Hiếu, chúng tôi – Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

1. Bà Chu Thị Thu Hiền – Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Huyền Trang – Thành Viên
3. Bà Hà Thị Hải Yến – Thành Viên

Thời gian bắt đầu kiểm phiếu: Lúc 11h45 ngày 29/6/2020.

Thời gian kết thúc kiểm phiếu: lúc 11h55 ngày 29/6/2020.

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu.*
- *Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2020;*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty với nội dung như sau:

1. Cổ phần, quyền biểu quyết:

Tổng số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết: ..... cổ phần

Tổng số phiếu bầu: .....x 1 = ... quyền

2. Danh sách các ứng cử/ đề cử được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua gồm:

.....

3. Kết quả kiểm phiếu:

Số phiếu phát ra: ..... phiếu tương ứng ..... quyền biểu quyết

Số phiếu thu về: ..... phiếu tương ứng ..... quyền biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: ..... phiếu tương ứng ..... quyền biểu quyết

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương ứng 0% quyền biểu quyết

Trong đó:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU	TỶ LỆ

1			
2			
3			

4. Công bố kết quả bầu cử:

Căn cứ vào quy định của pháp luật và thể lệ bầu cử đã thông qua tại Đại hội, Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử như sau: Thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là:

.....

Biên bản kiểm phiếu đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, được lập thành 02 bản lưu tại trụ sở Công ty.

BAN KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN	**THÀNH VIÊN**	**TRƯỞNG BAN**
HÀ THỊ HẢI YẾN	**NGUYỄN HUYỀN TRANG**	**CHU THỊ THU HIỀN**

CÔNG TY CP TM & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MÃ CỔ ĐÔNG: DHM108

Họ và tên cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu: …….. cổ phần.

Họ và tên người được ủy quyền: **……**

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ……. cổ phần.

Tổng số lượng cổ phần đại diện: …… cổ phần.

Tổng số lượng phiếu bầu: …….. phiếu bầu.

Tôi đồng ý bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1		☐	
2		☐	
3		☐	
4		☐	
5		☐	
6		☐	

Hướng dẫn:

1. Cổ đông ghi thêm tên ứng viên vào ô **"Họ và tên ứng viên"** nếu có ứng cử/đề cử ngoài danh sách trên tại Đại hội.
2. Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng ứng viên được bầu.
3. Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, cổ đông đánh dấu vào ô **"Bầu dồn phiếu"** của các ứng viên tương ứng.
4. Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô **"Số phiếu bầu"** của các ứng viên tương ứng.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và Ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CP TM & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

PHIẾU BIỂU QUYẾT

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG:

- Họ và tên cổ đông: .....Mã cổ đông: .....
- Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cp.
- Họ và tên người được ủy quyền (nếu có): .....
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: ..... cp.

II. BIỂU QUYẾT:

	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019, kế hoạch năm 2020			
2	Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2019, kế hoạch năm 2020			
3	Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc năm 2019, kế hoạch năm 2020			
4	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019			
5	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020			
6	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019			
7	Thông qua việc báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu.			
8	Thông việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu			
9	Thông qua báo cáo tổng mức thù lao của HĐQT, BKS công ty năm 2019 và dự kiến năm 2020			
10	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị công ty			
11	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị công ty			
12	Thông quan việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT công ty			
13	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty và bổ nhiệm người thay thế			
14	Thông qua việc thoái vốn tại Công ty CP khai			

	khoáng luyện kim Bắc Việt và Công ty CP công nghệ thương mại và đầu tư Hưng Phát.			
15	Thông qua kế hoạch góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH NatsteelVina.			
	Thông qua kế hoạch đầu tư kinh doanh năm 2020.			

* **Lưu ý**: Quý cổ đông đánh dấu 'X' hoặc dấu '√' vào cột Ý kiến biểu quyết tương ứng. Phiếu biểu quyết này được sử dụng để biểu quyết theo hình thức thu phiếu.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020
(Cổ đông/Người được ủy quyền ký và ghi rõ họ và tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 01/TTr- ĐHCĐ	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế quản trị công ty;
- Quy chế làm việc của Đại hội;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu tại Đại hội như sau:

STT	Ban	Danh sách	Chức vụ	Vị trí
01	Đoàn chủ tịch	Ông Dương Hữ Hiếu	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	Chủ tọa
		Ông Trần Thanh Tùng	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ	Thành viên
02	Ban thư ký	Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh	Nhân viên	Trưởng ban
		Bà Đỗ Thùy Trang	Nhân viên	Thành viên
03	Ban kiểm phiếu	Bà Chu Thị Thu Hiền	Nhân viên	Trưởng ban
		Bà Hà Thị Hải Yến	Nhân viên	Thành viên
		Bà Nguyễn Huyền Trang	Nhân viên	Thành viên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 02/ TTr- ĐHCĐ	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH kiểm toán TTP tiến hành kiểm toán và được công bố công khai theo quy định. Các báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2019

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2019
I . Tổng tài sản	*triệu đồng*	**569.287**
1. Tài sản ngắn hạn	*triệu đồng*	273.841
2. Tài sản dài hạn	*triệu đồng*	295.446
II. Nợ phải trả	*triệu đồng*	**211.357**
1. Nợ ngắn hạn	*triệu đồng*	211.200
2. Nợ dài hạn	*triệu đồng*	157
III. Vốn chủ sở hữu	*triệu đồng*	**357.930**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	*triệu đồng*	313.962
2. Thặng dư vốn cổ phần	*triệu đồng*	(143,5)

3. Quỹ đầu tư phát triển	*triệu đồng*	30.284
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	*triệu đồng*	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	*triệu đồng*	13.828
IV. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu thuần	*triệu đồng*	1.112.419
2. Lợi nhuận trước thuế	*triệu đồng*	7.076
3. Thuế TNDN năm 2019	*triệu đồng*	2.402
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	*triệu đồng*	4.674

(Chi tiết báo cáo gửi kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4600341471 - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 03/TTr- ĐHCĐ	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ, Hội đồng quản trị kính Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán theo quy định hiện hành để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 và soát xét báo cáo tài chính bán niên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Số: 04/TTr- ĐHCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2019)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2019, báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội cổ đông phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, trả cổ tức năm 2019 như sau:

Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho năm 2019 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (triệu đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế		7.076
2	Thuế TNDN phải nộp		2.402
3	Lợi nhuận sau thuế		4.674
4	Phân phối lợi nhuận		
4.1	*Quỹ Thưởng Ban Điều Hành*		
4.2	*Quỹ Đầu Tư Phát Triển*	*20%*	*935*
4.3	*Quỹ Khen Thưởng, Phúc Lợi*	*10%*	*467*
4.4	*Lợi nhuận chia cổ tức*	*0%*	*0*
5	Lợi nhuận để lại từ các năm trước		9.154
6	Tổng lợi nhuận đến hết năm 2019		13.828
7	Đề nghị chia cổ tức	0	

Tổng lợi nhuận năm 2019 sau khi đã trích lập các quỹ là 13.828 tỷ đồng Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông không chia cổ tức năm 2019 để bổ sung vốn lưu động đáp ứng được sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4600341437 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 05/TTr- ĐHCĐ	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2019*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
(Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu;
- Kết quả đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, được thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát, cụ thể như sau:

- Tổng số vốn đã dùng cho dự án nhà hàng Thuần Việt và số vốn lưu động là: **32.065.308.667 VND**.
- Số vốn chưa sử dụng hết tại ngày 03/3/2020 (còn tồn trên số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng TMCP Quân Đội, CN Thái Nguyên) là: 30.465.261.333 VNĐ

(Chi tiết tại báo cáo đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DƯƠNG HỮU HIẾU

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN SAU PHÁT HÀNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Của: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Cho đợt phát hành tăng vốn điều lệ
từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

TTP AUDITTING LIMITED COMPANY

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, Số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (04) 37 425 888 - Fax : (04) 37 578 666
Website: http://kiemtoanttp.com - http://kiemtoanttp.vn
Email: ttp@kiemtoanttp.com

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2- 4
Báo cáo Kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo Tình hình sử dụng vốn	
Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020	7 – 14
Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020	15 – 16

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu là Doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 4600341471 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2003, thay đổi lần thứ 28 vào ngày 31 tháng 07 năm 2019.

Vốn Điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 313.961.800.000 đồng *(Ba trăm mười ba tỷ chín trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng.)*

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại: Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 20, Phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Dương Hữu Hiếu	Chủ tịch	
Ông Trần Thanh Tùng	Phó chủ tịch	
Ông Nguyễn Thành Vương	Ủy viên	Miễn nhiệm, ngày 18 tháng 9 năm 2019
Ông Nguyễn Việt Hải	Ủy viên	
Ông Văn Tiến Đức	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Dương Hữu Hiếu	Tổng Giám đốc	
Ông Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Mai Thị Phương Hà	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm, ngày 14 tháng 01 năm 2020

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Dương Xuân Trường	Trưởng ban	
Bà Trương Thị Tuyết	Ủy viên	
Bà Nguyễn Thị Oanh	Ủy viên	Bổ nhiệm, ngày 29 tháng 3 năm 2019

KẾT QUẢ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 251.431.230.000 ĐỒNG LÊN 313.961.800.000 ĐỒNG.

Kết quả tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020 từ trang 07 đến trang 20 kèm theo.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020. Trong quá trình thực hiện, Công ty phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị và các văn kiện pháp lý khác có liên quan cũng như đáp ứng các điều kiện đối với Công ty niêm yết hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
Trong quá trình lập Báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm báo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn hay không;
- Lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình sử dụng vốn của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020 của Công ty phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2020

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Dương Hữu Hiếu

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP
TTP AUDITTING LIMITED COMPANY

Số : 83 /BCKT-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ
***từ* 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng**
giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020

Kính gửi: **Quý vị cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần TM & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán TTP đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020 của Công ty Cổ phần TM & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu được trình bày từ trang 7 đến trang 16 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020 của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn sau phát hành và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020 không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020 dựa trên kết quả và cơ sở công tác kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tình hình sử dụng vốn không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tình hình sử dụng vốn; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tình hình sử dụng

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, Số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội
Add: Floor 12 West Tower, Hancorp Plaza Building, 72 Tran Dang Ninh, Cau Giay, Ha Noi
Tel: (04) 37425 888 - Fax : (04) 37578 666
Website: http://kiemtoanttp.com - http://kiemtoanttp.vn *Email:ttp@kiemtoanttp.com

vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/03/2020 của Công ty Cổ phần TM & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và phù hợp với cơ sở lập Báo cáo nêu tại thuyết minh số 2.

Cơ sở kế toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến Thuyết minh số 2 của Báo cáo Tình hình sử dụng vốn – Phần cở sở lập Báo cáo. Báo cáo này chỉ được sử dụng để tổng hợp tình hình sử dụng vốn của Công ty, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty và được lập để giúp Công ty Cổ phần TM & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và các cổ đông. Vì thế, báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP	*Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2020*
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Trần Thị Hạnh	**Hoàng Thị Khánh Vân**
Số Giấy CN ĐKHN	*Số Giấy CN ĐKHN*
kiểm toán : 0726-2018-133-1	*kiểm toán : 0371-2018-133-1*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 251.431.230.000 ĐỒNG LÊN 313.961.800.000 ĐỒNG GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 28/3/2019 ĐẾN NGÀY 03/03/2020

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

STT	Nội dung	Thông tin
1	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu của Công ty CP TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Tỷ lệ thực hiện quyền	1:0,497153 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì được phân bổ 49,7153 quyền mua cổ phần, mỗi 100 quyền mua cổ phần sẽ được mua thêm 49,7153 cổ phiếu phát hành thêm)
4	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành thêm	12.500.000 cổ phiếu
6	Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Hình thức phát hành	Cho cổ đông hiện hữu
8	Tổng số cổ phiếu đã phát hành thêm	6.253.057 cổ phiếu
9	Ngày bắt đầu chào bán	10/01/2018
10	Ngày kết thúc chào bán	05/03/2018
11	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phiếu còn dư được phân phối cho Nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (từ ngày 05/03/2018 đến ngày 05/03/2019)

II. SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

STT	Nội dung	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)
1	**Thu từ đợt phát hành**		
	- Cổ đông hiện hữu	6.253.057	62.530.570.000
	Tổng thu từ đợt phát hành		**62.530.570.000**
2	**Chi từ đợt phát hành**		**146.240.000**
	- Chi phí tư vấn phát hành		80.000.000
	- Phí chấp thuận chào bán cổ phiếu		27.500.000
	- Các khoản chi phí phát hành cổ phiếu khác		38.740.000
3	**Tổng thu ròng từ đợt phát hành**		**62.384.330.000**

III. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN

- Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ ngày 12/09/2017 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu về phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/BB-ĐHĐCĐ/2017 ngày 04/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu có thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ.
- Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu có thông qua phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 06/BB-HĐQT/2017 ngày 30/8/2017 về việc thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.
- Nghị quyết số 06/NQ – HĐQT ngày 30/8/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu về việc thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.
- Thư xác nhận tài khoản phong tỏa số 327/NHTH-KTNQ ngày 30/8/2017.
- Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cổ phiếu của Công ty Cổ phần TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu gửi Ủy ban chứng khoán.
- Giấy chứng nhận 84/GCN-UBCK ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu.

- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 11/BB-HĐQT/2017 ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc chốt danh sách cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phần trong đợt tăng vốn điều lệ thêm 125 tỷ.
- Nghị quyết số 11/NQ – HĐQT ngày 15/12/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần TM và KT Khoáng sản Dương Hiếu về việc chốt danh sách cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phần trong đợt tăng vốn điều lệ (tăng thêm 125 tỷ).
- Biên bản họp của HĐQT số 02/BB-HĐQT/2018 ngày 01/03/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu về việc phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không đăng ký mua;
- Báo cáo số 01/CV-DHM ngày 06/03/2018 của Công ty Cổ phần TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Công văn số 1378/UBCK-QLCB ngày 8/3/2018 của Ủy ban chứng khoán về việc chấp thuận Báo cáo kết quả chào bán ra công chúng của DHM.
- Công văn số 01/2018/DHM ngày 6/3/2018 của Công ty Cổ phần TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước và sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh về việc Công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành.
- Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT/2018 ngày 5/4/2018 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 có thông qua phương án điều chỉnh sử dụng vốn thu được từ sau đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Báo cáo điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước ngày 13/4/2018.
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2019 ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

Phương án sử dụng vốn thu theo phương án phát hành tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 30/8/2017 về việc thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu và điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu như sau:

STT	Khoản mục sử dụng vốn	Số tiền (VND)
1	Dự án đầu tư Xây dựng Nhà hàng Thuần Việt	24.260.436.208
2	Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà Văn phòng tại Đà Nẵng	31.456.438.991
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động thực hiện một số hợp đồng	

	kinh tế. Trong đó - Vật liệu chịu lửa - Vật tư xây dựng (sắt, thép…) - Thiết bị điện, tự động hóa - Đá ốp lát xây dưng	 4.000.000.000 25.000.000.000 18.500.000.000 21.783.124.801
	Tổng cộng	**125.000.000.000**

V. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

1.1 Phương án sử dụng vốn

Phương án sử dụng vốn thu theo phương án phát hành cổ phiếu từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo *Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 4 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên* Công ty Cổ phần TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu Hội đồng quản trị thông qua theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 30/8/2017 về việc thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu và điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.

Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 30/8/2017 của Hội đồng quản trị về việc thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu và điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, *phương án sử dụng vốn ban đầu được điều chỉnh, cụ thể như sau:*

STT	Khoản mục	Phương án ban đầu	Phương án điều chỉnh
1	Dự án đầu tư Xây dựng Nhà hàng Thuần Việt	23.851.809.926`	**24.260.436.208**
2	Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà Văn phòng tại Đà Nẵng	31.901.988.108	31.456.438.991
3	Cải tạo và hoàn thiện văn phòng làm việc, showroom, kho chứa hàng cho CN HCM	9.746.201.966	-
4	Bổ sung nguồn vốn lưu động thực hiện một số hợp đồng kinh tế. Trong đó - Vật liệu chịu lửa	59.500.000.000	- *4.000.000.000*

	- Vật tư xây dựng (sắt, thép…) - Thiết bị điện, tự động hóa - Đá ốp lát xây dưng		*25.000.000.000* *18.500.000.000* *21.783.124.801*
	Cộng (*)	***125.000.000.000***	***125.000.000.000***

Tuy nhiên, phương án sử dụng vốn lại có sự điều chỉnh từ sau đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT/2018 ngày 5/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Phương án ban đầu	Phương án điều chỉnh
1	Dự án đầu tư Xây dựng Nhà hàng Thuần Việt	**24.260.436.208`**	**24.260.436.208**
2	Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà Văn phòng tại Đà Nẵng	31.456.438.991	31.456.438.991
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động thực hiện một số hợp đồng kinh tế. Trong đó - Vật liệu chịu lửa - Vật tư xây dựng (sắt, thép…) - Thiết bị điện, tự động hóa - Đá ốp lát xây dưng	 *4.000.000.000* *25.000.000.000* *18.500.000.000* *21.783.124.801*	 6.813.694.801 -
	Cộng (*)	***125.000.000.000***	***62.530.570.000***

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2019 ngày 29/3/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, phương án sử dụng vốn đã được thay đổi. Cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Phương án	Phương án

		ban đầu	điều chỉnh
1	Dự án đầu tư Xây dựng Nhà hàng Thuần Việt	24.260.436.208`	36.361.937.572
2	Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà Văn phòng tại Đà Nẵng	31.456.438.991	
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động thực hiện một số hợp đồng kinh tế. Trong đó - Vật liệu chịu lửa - Vật tư xây dựng (sắt, thép…) - Thiết bị điện, tự động hóa - Đá ốp lát xây dưng	 *4.000.000.000* *25.000.000.000* *18.500.000.000* *21.783.124.801*	*26.168.632.428*
	Cộng (*)	***125.000.000.000***	***62.530.570.000***

1.2 Tình hình sử dụng vốn:

Căn cứ vào tình hình thực tế, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu đã được sử dụng như sau:

STT	Nội dung sử dụng	Theo phương án đã được thông qua	Thực tế
1	**Dự án đầu tư Xây dựng Nhà hàng Thuần Việt**	**36.361.937.572**	
	Số vốn đã sử dụng đến ngày 28/3/2019		**16.051.193.112**
	Số vốn chưa sử dụng hết tại ngày 28/3/2019	**20.310.744.460**	
	Sử dụng vốn từ đợt phát hành giai đoạn từ 28/3/2019 đến ngày 03/3/2020		**9.485.000.000**
	Số vốn chưa sử dụng hết tại ngày	**10.825.744.460**	

	03/3/2020		
	Chi tiết		
	Sử dụng giai đoạn từ 28/3/2019 đến ngày 03/3/2020		**9.485.000.000**
	Công ty CP TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu thanh toán lần 1tiền thi công công trình Nhà hàng Thuần Việt theo HĐ số 026/HĐXD/DH-368 ngày 06/5/2019 cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Thương mại và sản xuất 368 theo UNC ngày 31/5/2019 (Ngân hàng TMCP Quân đội);		*520.000.000*
	Công ty CP TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu thanh toán lần 2 tiền thi công công trình Nhà hàng Thuần Việt theo HĐ số 026/HĐXD/DH-368 ngày 06/5/2019 cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Thương mại và sản xuất 368 theo UNC ngày 08/6/2019 (Ngân hàng TMCP Quân đội);		*1.650.000.000*
	Công ty CP TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu thanh toán lần 3 tiền thi công công trình Nhà hàng Thuần Việt theo HĐ số 026/HĐXD/DH-368 ngày 06/5/2019 cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Thương mại và sản xuất 368 theo UNC ngày 28/6/2019 (Ngân hàng TMCP Quân đội);		*7.315.000.000*
2	**Bổ sung nguồn vốn lưu động**	**26.168.632.428**	
	Số vốn đã sử dụng đến ngày 28/3/2019		***6.529.115.555***

	Số vốn chưa sử dụng hết tại ngày 28/3/2019	*19.639.516.873*	
	Sử dụng vốn từ đợt phát hành giai đoạn từ 28/3/2019 đến ngày 03/3/2020		-
	Số vốn chưa sử dụng hết tại ngày 03/3/2020	*19.639.516.873*	
	Tổng số vốn chưa sử dụng hết tại ngày 03/3/2020 (còn tồn trên số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thái Nguyên)	**30.465.261.333**	

Hà nội, ngày 03 tháng 3 năm 2020

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Hà Thị Hải Yến	Đặng Thiều Hoa	Dương Hữu Hiếu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 251.431.230.000 ĐỒNG LÊN 313.961.800.000 ĐỒNG GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 28/3/2019 ĐẾN NGÀY 03/3/2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu là Doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 4600341471 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2003, thay đổi lần thứ 28 vào ngày 31 tháng 07 năm 2019.

Vốn Điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 313.961.800.000 đồng *(Ba trăm mười ba tỷ chín trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng.)*

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại: Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, Phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (vật liệu chịu lửa, sơn, gỗ cây, gỗ chế biến và vật liệu xây dựng khác);
- Đại lý môi giới, đấu giá (đại lý bán vé máy bay);
- Khai thác thủy sản biển;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Khai thác đá, cát sỏi, đất sét;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất giống thủy sản;

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 251.431.230.000 ĐỒNG LÊN 313.961.800.000 ĐỒNG GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 28/3/2019 ĐẾN NGÀY 03/3/2020.

Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với quy định tại Nghị định số 58/NĐ - CP ngày 20/07/2012 của Chính

phủ về "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán", Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Các khoản tăng từ phát hành cổ phiếu tăng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng được ghi nhận theo số kết quả phát hành thực tế thu được.

Các khoản chi phí phát hành được ghi nhận trên cơ sở là các khoản chi phí thực tế liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn này.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu, thực chi và là một bộ phận trong tổng dòng tiền chi của Công ty.

Kỳ báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập cho việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/3/2020.

Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 251.431.230.000 đồng lên 313.961.800.000 đồng giai đoạn từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/3/2020 của Công ty chỉ được lập để giúp Công ty Cổ phần TM & KT Khoáng sản Dương Hiếu đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế báo cáo tình hình sử dụng vốn này không phù hợp để sự dụng cho mục đích khác.

Hà nội, ngày 03 tháng 3 năm 2020

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Hà Thị Hải Yến	Đặng Thiều Hoa	Dương Hữu Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 06/ TTr- ĐHCĐ	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
(Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu;
- Kết quả đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, được thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn sau đợt phát hành, cụ thể như sau:

Thực hiện theo nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ để xây dựng Nhà hàng từ **24.260.436.208VNĐ** lúc ban đầu thành **36.361.937.572 VNĐ**. Phương án điều chỉnh tại Đại hội năm 2019 là:

Hạng mục	Điều chỉnh năm 2019 (VNĐ)
Dự án đầu tư xây dựng Nhà hàng Thuần Việt	36.361.937.572
Vốn lưu động	26.168.632.428
Tổng cộng	**62.530.570.000**

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại dự án vẫn chưa triển khai được như kế hoạch đề ra tại Đại hội năm 2019. Tính đến ngày 31/12/2019 số tiền đã sử dụng cho dự án là **25.536.193.112 VNĐ**, số tiền còn lại chưa dùng cho dự án theo phương án là **10.825.744.460 VNĐ.**

Nhận thấy không đủ chuyên môn sâu về dịch vụ nhà hàng cũng như chuyên môn về quản lý nhà hàng nên công ty quyết định dừng, không tiếp tục thực hiện dự án xây dựng nhà hàng, số tiền còn lại của dự án xây dựng nhà hàng Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHĐCĐ bổ sung cho vốn lưu động. Công ty sẽ cố gắng tìm kiếm đối tác có nhu cầu để chuyển nhượng toàn bộ dự án hoặc cho thuê trong thời gian sớm nhất có thể.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

Hạng mục	Phương án đã thông qua năm 2019 (VNĐ)	Đã thực hiện đến 31/12/2019	Chưa sử dụng	Phương án điều chỉnh
Dự án đầu tư xây dựng Nhà hàng Thuần Việt đã sử dụng	36.361.937.572	25.536.193.112	10.825.744.460	Bổ sung vốn lưu động số tiền 10.825.744.460 VNĐ chưa sử dụng
Vốn lưu động: Trong đó:	26.168.632.428	6.529.115.555	19.639.516.873	Tiếp tục sử dụng như phương án đã thông qua
Tổng cộng	**62.530.570.000**	**32.065.308.667**	**30.465.261.333**	

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 07/TTr- ĐHCĐ	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua báo cáo tổng mức thù lao của HĐQT, BKS công ty năm 2019 và dự kiến năm 2020)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu báo cáo tổng mức thù lao của HĐQT và BKS công ty trong năm 2019 và đề xuất trong năm 2020 như sau:

Tổng mức thù lao	Báo cáo năm 2019	Đề xuất năm 2020
Hội đồng quản trị	- 05 triệu đồng/người/tháng. -Thành viên kiêm nhiệm không hưởng thù lao. - Tổng số: 160 triệu đồng.	- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10 triệu đồng/ tháng - Các thành viên còn lại: 1.5 triệu đồng/người/tháng.
Ban kiểm soát	- Trưởng ban: 05 triệu đồng/tháng. - Thành viên: 04 triệu đồng/người/ tháng. - Tổng số: 144 triệu đồng (quý I có 2 thành viên, từ quý II có 3 thành viên)	- Trưởng ban: 2 triệu đồng/tháng. - Thành viên: 1 triệu đồng/người/ tháng.

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của công ty.

*** Ngân sách hoạt động**: thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của HĐQT, BKS theo quy định của Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4600341472 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU - TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 08/TTr- ĐHCĐ	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ, Quy chế của Công ty Cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông việc sửa đổi một số điều khoản tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty như sau:

1. Sửa đổi Điều lệ:

STT	Điều/Khoản/Mục	Nội dung đã ban hành	Nội dung sửa đổi
01	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty. … 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: 463/1 Đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 16A, P. Hương Sơn, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty. … 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 20, phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
02	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị … 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người……..	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị … … 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người……..
03	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.

		đồng quả trị để bầu Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ động thường niên. (Áp dụng đến hết năm 2019, từ năm 2020 Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc)	

2. Sửa đổi Quy chế quản trị:

STT	Điều/Khoản/Mục	Nội dung đã ban hành	Nội dung sửa đổi
01	Điều 12. Tư cách thành viên HĐQT	Điều 12. Tư cách thành viên HĐQT. ... 4. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh TGĐ trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Áp dụng đến hết năm 2019, từ năm 2020 Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh TGĐ.	Điều 12. Tư cách thành viên HĐQT. ... 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
02	Điều 13. Thành phần Hội đồng quản trị	Điều 13. Thành phần Hội đồng quản trị. 1. Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người. Cơ cấu hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật,....	Điều 13. Thành phần Hội đồng quản trị. 1. Số lượng thành viên HĐQT là ba (03) người. Cơ cấu hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật,....

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4600347147 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU - TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 09/TTr- ĐHCĐ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị công ty)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ nguyện vọng của thành viên Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT như sau:

* Căn cứ đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Thành Vương (đính kèm Tờ trình này), ngày 18/9/2019 Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Thành Vương:

Ngày sinh: 03/12/1981.

Số CMND: 090726397 cấp ngày 24/7/2009 tại Thái Nguyên.

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 09/5/2016.

Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày: 18/9/2019. Kính trình Đại hội thông qua.

* Căn cứ đơn xin từ nhiệm của ông Trần Thanh Tùng (đính kèm Tờ trình này), kính trình Đại hội thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Trần Thanh Tùng:

Ngày sinh: 20/05/1981.

Số CMND: 090726505 cấp ngày 06/05/2016 tại Thái Nguyên.

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 15/02/2012.

Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ: ngày 29/6/2020.

* Căn cứ đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Việt Hải (đính kèm Tờ trình này), kính trình Đại hội thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Việt Hải:

Ngày sinh: 03/02/1977.

Số CMND: 001077024603 cấp ngày 12/11/2019 tại Hà Nội.

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 21/11/2013.

Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ: ngày 29/6/2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 10/TTr- ĐHCĐ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT theo danh sách đề cử, ứng cử các ứng viên như sau:

1. **Họ và tên: Nguyễn Hoàng Ngân** Giới tính: Nam
   Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
   Ngày tháng năm sinh: 22/10/1973.
   Nơi sinh: Xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
   Số CMND/hộ chiếu: 012282232 do: Công an TP Hà Nội cấp ngày: 15/3/2012.
   Quê quán: Xã Thạch Long, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
   Địa chỉ thường trú: P107- G9, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội.
2. ……..

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4600344... CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 11/ TTr- ĐHCĐ	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty và bổ nhiệm người thay thế)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ tài chính quy định: từ năm 2020 Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh TGĐ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty đối với ông Dương Hữu Hiếu:

   Sinh ngày: 06/01/1968. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

   CMND số: 013314148 cấp ngày 14/6/2012 tại Công an thành phố Hà Nội.

   Địa chỉ thường trú: căn hộ 7, tầng 3, nhà G03, KĐT Nam Thăng Long, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn và bổ nhiệm Tổng giám đốc thay thế.

3. Ông Dương Hữu Hiếu tiếp tục giữ chức vụ Chủ Tịch Hội đồng quản trị .

3. Thời điểm thực hiện: kể từ ngày 29/6/2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4600241141 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ..... / NQ-ĐHĐCĐ/2020	*Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020*

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu.*
- *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số ...../BB-ĐHĐCĐ/2020 ngày ……;*
- *Biên bản kiểm phiếu biểu quyết số ...../BBKP-ĐHCĐ/2020 ngày ……;*
- *Biên bản kiểm phiếu bầu cử số...../BBKP-ĐHCĐ/2020 ngày ……;*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1:

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 209, kế hoạch năm 2020.

Điều 2:

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2019, kế hoạch năm 2020.

Điều 3:

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc năm 2019, kế hoạch năm 2020.

Điều 4:

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

Điều 5:

Đại hội nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Điều 6:

Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019.

Điều 7:

Đại hội nhất trí thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu.

Điều 8:

Đại hội nhất trí thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu.

Điều 9:

Đại hội nhất trí thông qua báo cáo tổng mức thù lao của HĐQT, BKS công ty năm 2019 và dự kiến năm 2020.

Điều 10:

Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.

Điều 11:

Đại hội nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị công ty.

Điều 12:

Đại hội nhất trí thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 13:

Đại hội nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty và bổ nhiệm người thay thế, như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty đối với ông Dương Hữu Hiếu:
   Sinh ngày: 06/01/1968. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
   CMND số: 013314148 cấp ngày 14/6/2012 tại Công an thành phố Hà Nội.
   Địa chỉ thường trú: căn hộ 7, tầng 3, nhà G03, KĐT Nam Thăng Long, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn và bổ nhiệm Tổng giám đốc thay thế.
3. Ông Dương Hữu Hiếu tiếp tục giữ chức vụ Chủ Tịch Hội đồng quản trị.

Điều 14:

Đại hội nhất trí thông qua việc thoái vốn tại Công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt và Công ty CP công nghệ thương mại và đầu tư Hưng Phát.

Điều 15:

Đại hội nhất trí thông qua kế hoạch góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH NatsteelVina.

Điều 16:

Đại hội nhất trí thông qua kế hoạch đầu tư kinh doanh năm 2020.

Điều 17:

Đại hội nhất trí thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty: danh sách ứng viên trúng cử gồm:

1.....

2.....

Điều 18:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, các phòng ban và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện toàn bộ nội dung trên.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI
& KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Số:...../BB-ĐHĐCĐ/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 6 năm 2020

DỰ THẢO BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

* Tên Doanh nghiệp	: Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu
* Địa chỉ	: 1309, ngõ 1581, tổ 20, đ. 3/2, p. Trung Thành, tp. Thái Nguyên
* Thời gian họp	: bắt đầu lúc 07h30p ngày 29 tháng 6 năm 2020
* Địa điểm họp	: Khách sạn Hải Âu - ngõ 756 Đường CMT 8, tổ 12, P.Gia Sàng, TP Thái Nguyên, T.Thái Nguyên
* Chương trình và nội dung họp	: Theo Nội dung chương trình làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua (được đính kèm Biên bản này)
* Số cổ đông tham dự	: ..... cổ đông tham dự trực tiếp đại diện cho ..... cổ phần và ..... người được ủy quyền đại diện cho ..... cổ phần. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là ..... cổ phần tương ứng ..... vốn điều lệ của Công ty.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian):

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Tiến hành đăng ký cổ đông tham dự đại hội, phát tài liệu.
2. Bà Trần Thị Quỳnh – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông, công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

   Trong đó: Tổng số cổ đông tham dự hợp lệ là: ..... cổ đông đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Bà Ngô Thị Hương – thay mặt Ban tổ chức, trình bày Chương trình Đại hội.

   Đại hội giơ tay biểu quyết thông qua: .....% cổ đông tham dự đồng ý.
4. Bà Ngô Thị Hương – thay mặt Ban tổ chức, trình bày Quy chế làm việc và quy chế biểu quyết tại Đại hội.

   Đại hội giơ tay biểu quyết thông qua: .....% cổ đông tham dự đồng ý.

II. BẦU BAN KIỂM PHIẾU, ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ BAN THƯ KÝ:

Bà Ngô Thị Hương thay mặt Ban tổ chức, trình bày Tờ trình thành phần Ban kiểm phiếu như sau:

1. Bà Chu Thị Thu Hiền – Trưởng ban.
2. Bà Hà Thị Hải Yến – Thành Viên.
3. Bà Nguyễn Huyền Trang – Thành Viên.

Đoàn Chủ tịch và Đoàn Thư ký tại Đại hội như sau:

*** ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI:**

1. Ông Dương Hữu Hiếu – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa.

2. Ông Trần Thanh Tùng – Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên.

*** BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI:**

1. Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh – Trưởng ban.
2. Bà Đỗ Thùy Trang – Thành Viên.

Đại hội biểu quyết giơ tay thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, Đoàn chủ tịch và Ban thư ký: .....% cổ đông tham dự đồng ý.

Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tiến hành chương trình.

III. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:

Nội dung 1:

Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019, kế hoạch năm 2020.

Nội dung 2:

Báo cáo của HĐQT năm 2019, kế hoạch năm 2020.

Nội dung 3:

Báo cáo của Ban Giám đốc năm 2019, kế hoạch năm 2020.

Nội dung 4:

Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

Nội dung 5:

Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Nội dung 6:

Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019.

Nội dung 7:

Tờ trình thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu

Nội dung 8:

Tờ trình thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu

Nội dung 9:

Tờ trình thông qua báo cáo tổng mức thù lao của HĐQT, BKS công ty năm 2019 và dự kiến năm 2020

Nội dung 10:

Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.

Nội dung 11:

Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị công ty.

Nội dung 12:

Tờ trình thông qua việc bầu cử bổ sung thành thành viên HĐQT công ty.

Nội dung 13:

Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty và bổ nhiệm người thay thế.

Nội dung 14:

Tờ trình thông qua việc thoái vốn tại Công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt và Công ty CP công nghệ thương mại và đầu tư Hưng Phát.

Nội dung 15:

Tờ trình thông qua kế hoạch góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH NatsteelVina.

Nội dung 16:

Tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư kinh doanh năm 2020.

IV. THẢO LUẬN:

Sau khi các nội dung nêu trên được trình bày, Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận tại Đại hội, các cổ đông lần lượt đăng ký đặt câu hỏi chất vấn như sau:

.....

*** Kết thúc phần thảo luận, Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và nghỉ giải lao.**

V. CÔNG BỐ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT:

Bà Chu Thị Thu Hiền thay mặt Ban kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội thông qua, kết quả như sau:

Nội dung 1:

Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019, kế hoạch năm 2020

-Tán thành: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ... cổ phần chiếm ...%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 2:

Báo cáo của HĐQT năm 2019, kế hoạch năm 2020.

-Tán thành: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không tán thành: ... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: ..... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 3:

Báo cáo của Ban Giám đốc năm 2019, kế hoạch năm 2020.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm ...%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm ....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .... cổ phần chiếm ....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 4:

Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm ...%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm ....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .... cổ phần chiếm ....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 5:

Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm ...%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm ....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .... cổ phần chiếm ....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 6:

Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm ...%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm ....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .... cổ phần chiếm ....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 7:

Tờ trình thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu

-Tán thành: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 8:

Tờ trình thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu

-Tán thành: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 9:

Tờ trình thông qua báo cáo tổng mức thù lao của HĐQT, BKS công ty năm 2019 và dự kiến năm 2020.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 10:

Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 11:

Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị công ty.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 12:

Tờ trình thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT công ty.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 13:

Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty và bổ nhiệm người thay thế.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 14:

Tờ trình thông qua việc thoái vốn tại Công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt và Công ty CP công nghệ thương mại và đầu tư Hưng Phát.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 15

Tờ trình thông qua kế hoạch góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH NatsteelVina.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 16:

Tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư kinh doanh năm 2020.

-Tán thành: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không có ý kiến: .... cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

-Không hợp lệ: .....cổ phần chiếm .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

VI. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY:

Bà Chu Thị Thu Hiền thay mặt Ban kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, kết quả như sau:

Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)

Danh sách ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu như sau:

1.....

2.....

(Biên bản kiểm phiếu được đính kèm Biên bản này)

VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

1. Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội:

Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh – thay mặt Ban thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

2. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội:

Đại hội giơ tay biểu quyết để thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: .....% cổ đông tham dự đồng ý.

3. Bế mạc đại hội:

Sau thời gian làm việc hết sức khẩn trương, nghiêm túc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu đã hoàn tất các nội dung chương trình theo dự kiến.

Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào hồi .....cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
	DƯƠNG HỮU HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 của Công ty.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600341471 đăng ký lần đầu do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30 tháng 06 năm 2003. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất của Công ty là lần thứ 28 ngày 31 tháng 7 năm 2019.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại: Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 20, Phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

2. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Dương Hữu Hiếu	Chủ tịch
Ông Trần Thanh Tùng	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Vương (*)	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 18/9/2019)
Ông Nguyễn Việt Hải	Thành viên
Ông Văn Tiến Đức	Thành viên

(*) Ông Nguyễn Thành Vương miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 18/9/2019 theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT/2019 ngày 18/09/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông và bầu bổ sung thành viên thay thế tại đại hội gần nhất.

Ban Tổng Giám đốc

Ông Dương Hữu Hiếu	Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Mai Thị Phương Hà (**)	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 14/01/2020)

(**) Bà Mai Thị Phương Hà thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 14/01/2020 theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT/2020 ngày 14/01/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Ban Kiểm soát

Ông Dương Xuân Trường	Trưởng ban
Bà Trương Thị Tuyết	Thành viên
Nguyễn Thị Thương Huyền	Thành Viên (Đến ngày 28/3/2019)
Bà Nguyễn Thị Oanh	Thành viên (Từ ngày 29/3/2019)

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tình hình tài chính kết thúc cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

4. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

5. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

6. Phê duyệt báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 06 đến trang 40, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc

DƯƠNG HỮU HIẾU
Tổng Giám đốc
Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

Số: 011/2020/BCKT-HT.00096

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 5 năm 2020, từ trang 6 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi được bổ nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty vào ngày 03 tháng 4 năm 2020, do đó, chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê thực tế tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu đối với số dư tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm kết thúc năm tài chính với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 với giá trị lần lượt là 34.883.665.393 đồng và 123.843.188.578 đồng.
- Như trình bày tại thuyết minh số 5.2 phần thuyết minh báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá sẽ không phát sinh tổn thất đối với khoản đầu tư vào Công ty CP Khai khoáng Luyện kim Bắc Việt do đó không trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2018. Với các thông tin hiện có, chúng tôi xác định nếu Công ty trích lập khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn nêu trên thì khoản mục "Đầu tư tài chính dài hạn" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2019 sẽ tăng 11.519.389.803 đồng, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, chỉ tiêu "Chi phí tài chính" sẽ tăng với số tiền 11.519.389.803 đồng và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" tại ngày 01/01/2019 sẽ giảm đi tương ứng số tiền là 11.519.389.803 đồng. Đồng thời, tại ngày 31/12/2019 Công ty sẽ hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn nêu trên, theo đó trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, chỉ tiêu "Chi phí tài chính" sẽ giảm đi số tiền 11.519.389.803 đồng.

  Khoản mục "Đầu tư tài chính dài hạn" và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 của Báo cáo tài chính đính kèm không thay đổi do tại thời điểm 31/12/2019 không phát sinh khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cần trích lập đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khai khoáng Luyện kim Bắc Việt.

Văn phòng Hà Nội • Tel: +84 4 38 373 666 • Fax: +84 4 32 191 538 • Email: pkf.afcht@pkf.afcvietnam.vn
Tầng 12B tháp Tây, tòa nhà Hanoorp Plaza • Số 72 Trần Đăng Ninh • P. Dịch Vọng • Q. Cầu Giấy • TP. Hà Nội • Việt Nam

AFC Vietnam is a member Firm of the PKF International Limited network of legally independent firms and does not accept any responsibility or liability for the actions or inactions on the part of any other individual member firms or firms.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 18 tháng 03 năm 2019.

M.S.C.N: 0300448995-006-C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH - Q. BA ĐÌNH - T.P HÀ NỘI

NGUYỄN TRUNG THÀNH	NGUYỄN THỊ THANH MINH
Phó Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề	Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 1673-2018-009-1	Kiểm toán số 0068-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**273.841.534.465**	**300.779.777.388**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5.1**	**37.866.731.759**	**9.174.384.903**
Tiền	111		37.866.731.759	9.174.384.903
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	5.2	**-**	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**111.860.663.986**	**211.894.735.989**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	119.885.313.533	215.971.100.109
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	5.314.945.186	10.759.354.020
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	5.058.131.904	3.009.060.297
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(18.397.726.637)	(17.844.778.437)
Hàng tồn kho	**140**	**5.7**	**121.914.668.270**	**78.180.887.256**
Hàng tồn kho	141		123.843.188.578	78.180.887.256
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.928.520.308)	-
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**2.199.470.450**	**1.529.769.240**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.11	895.956.889	433.206.566
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.302.371.616	1.086.635.301
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	1.141.945	9.927.373
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**295.445.855.382**	**310.218.693.833**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**3.185.550.484**	**9.053.909.481**
Phải thu dài hạn khác	216	5.5	3.185.550.484	9.053.909.481
Tài sản cố định	**220**		**92.667.452.245**	**95.851.002.247**
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	13.544.046.098	15.273.935.384
- Nguyên giá	222		25.152.685.086	26.619.725.979
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		(11.608.638.988)	(11.345.790.595)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	79.123.406.147	80.577.066.863
- Nguyên giá	228		90.073.584.720	90.073.584.720
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		(10.950.178.573)	(9.496.517.857)
Bất động sản đầu tư	**230**		**-**	-
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**24.914.405.920**	**18.028.624.733**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	24.914.405.920	18.028.624.733
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	5.2	**173.000.000.000**	**183.000.000.000**
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		173.000.000.000	173.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	10.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Tài sản dài hạn khác	**260**		**1.678.446.733**	**4.285.157.372**
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	1.678.446.733	4.285.157.372
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**569.287.389.847**	**610.998.471.221**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**211.357.469.737**	**257.111.554.204**
Nợ ngắn hạn	**310**		**211.200.532.237**	**256.506.935.454**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	56.261.085.718	127.259.298.143
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	21.438.468.218	7.240.332.695
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	2.355.170.112	3.828.081.479
Phải trả người lao động	314		2.234.623.143	972.038.714
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	1.925.030.179	449.465.414
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	21.700.200
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	277.848.922	5.284.033.513
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	125.726.920.182	110.504.275.790
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		981.385.763	947.709.506
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	**330**		**156.937.500**	**604.618.750**
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.12	156.937.500	604.618.750
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**357.929.920.110**	**353.886.917.017**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**5.18**	**357.929.920.110**	**353.886.917.017**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		313.961.800.000	313.961.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		313.961.800.000	313.961.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(143.500.000)	(143.500.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		30.283.712.489	29.021.558.474
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.827.907.621	11.047.058.543
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.153.827.521	4.736.288.468
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.674.080.100	6.310.770.075
Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**569.287.389.847**	**610.998.471.221**

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
HÀ THỊ HẢI YẾN	ĐẶNG THIỀU HOA	DƯƠNG HỮU HIẾU

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**6.1**	**1.112.418.741.747**	**898.618.532.344**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	89.982.000
Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp DV (10=01-02)	**10**		**1.112.418.741.747**	**898.528.550.344**
Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.062.595.554.785	848.653.071.794
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**49.823.186.962**	**49.875.478.550**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	97.299.523	84.097.659
Chi phí tài chính	22	6.4	14.124.777.008	10.377.385.974
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*10.051.436.521*	*10.314.742.038*
Chi phí bán hàng	24	6.7	8.370.364.284	8.224.695.408
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.8	16.368.726.095	21.084.361.847
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)	**30**		**11.056.619.098**	**10.273.132.980**
Thu nhập khác	31	6.5	784.343.058	1.845.094.749
Chi phí khác	32	6.6	4.764.416.608	4.164.743.158
Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**(3.980.073.550)**	**(2.319.648.409)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**7.076.545.548**	**7.953.484.571**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	2.402.465.448	1.642.714.496
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	**60**		**4.674.080.100**	**6.310.770.075**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	133,99	187,02
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.11	133,99	187,02

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
HÀ THỊ HẢI YẾN	ĐẶNG THIỀU HOA	DƯƠNG HỮU HIẾU

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**7.076.545.548**	**7.953.484.571**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.080.931.553	2.206.905.765
Các khoản dự phòng	03		2.481.468.508	57.030.299
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(5.582.208)	(70.080)
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		4.193.780.207	(283.527.321)
Chi phí lãi vay	06		10.051.436.521	10.314.742.038
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**25.878.580.129**	**20.248.565.272**
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		111.106.942.281	(15.340.400.389)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		(44.208.640.606)	7.299.578.743
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(60.389.285.862)	8.620.455.018
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		2.143.960.316	2.161.861.482
Tiền lãi vay đã trả	14		(10.046.949.672)	(10.307.939.317)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.357.442.322)	(2.223.755.608)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(597.400.750)	(246.114.904)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**21.529.763.514**	**10.212.250.297**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21		(10.763.460.368)	(17.738.301.731)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		3.140.628.359	1.270.308.739
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(38.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	505.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.464.473	19.688.849
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(7.612.367.536)**	**(53.943.304.143)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	62.387.070.000
Tiền thu từ đi vay	33	7.2	385.430.090.935	430.204.151.879
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.3	(370.655.127.793)	(444.581.091.465)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**14.774.963.142**	**48.010.130.414**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	**50**		**28.692.359.120**	**4.279.076.568**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**9.174.384.903**	**4.895.238.255**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(12.264)	70.080
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**5.1**	**37.866.731.759**	**9.174.384.903**

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
HÀ THỊ HẢI YẾN	ĐẶNG THIỀU HOA	DƯƠNG HỮU HIẾU

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600341471 đăng ký lần đầu do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30 tháng 06 năm 2003. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất của Công ty là lần thứ 28 ngày 31 tháng 7 năm 2019.

Vốn điều lệ: 313.961.800.000 đồng.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Vật liệu chịu lửa, gạch chịu lửa, sơn, gỗ cây, gỗ chế biến, đá ốp lát, thiết bị vệ sinh và các thiết bị, vật liệu xây dựng khác.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại hàng hóa và dịch vụ xây lắp.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 20, Phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên và các chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Công ty CP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu chi nhánh Hà Nội	Số 59, đường Võ Chí Công, tổ 14, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Công ty CP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu chi nhánh Hồ Chí Minh	Số 92B Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Công ty CP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu chi nhánh Quảng Nam	Đội 10, thôn Quý Phước, Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
Công ty CP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu chi nhánh Đà Nẵng	Số 24, An Thượng 20, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
Công ty CP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu chi nhánh Thái Nguyên (*)	Số 2b, đường Hoàng Ngân, tổ 25, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(*) Chấm dứt hoạt động từ ngày 21/5/2020 theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT/2020 ngày 21/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty. Công ty đang tiến hành các thủ tục có liên quan để chấm dứt hoạt động chi nhánh Thái Nguyên.

Các công ty liên doanh, liên kết tại ngày 31/12/2019, bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ của Công ty tại công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khai khoáng Luyện kim Bắc Việt	Số 59, đường Võ Chí Công, tổ 14, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	45,00%
Công ty CP Công nghệ Thương mại và Đầu tư Hưng Phát	Số 052, phố Ngọc Uyển, phường Phố Mới, TP. Lào Cai	31,67%

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 có thể so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND") cũng là đơn vị tiền tệ sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành.

Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán được Ban Tổng Giám đốc áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính năm gần nhất.

4.1 Giả định về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục với giả định rằng Công ty sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

4.2 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào liên kết

Công ty liên kết: là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc mỗi kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết).
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch có tính chất mua-bán.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác có gốc ngoại tệ, được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời..) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 35 năm
▪ Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08 năm
▪ Thiết bị quản lý	03 năm
▪ Tài sản cố định khác	08 năm

4.8 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản cố định vô hình như sau:

▪ Quyền sử dụng đất	37 năm
▪ Phần mềm máy tính	3 năm

4.9 Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một kỳ tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ tài chính. Các chi phí đã phát sinh trong kỳ tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

4.10 Các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán (là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết);

- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc. Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

4.11 Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng. Chi phí phải trả bao gồm: lãi vay phải trả và các khoản chi phí phải trả khác.

4.12 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản tiền vay được phản ánh theo giá gốc, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn của từng khoản vay. Các khoản vay có thời hạn trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay dài hạn. Các khoản vay có thời hạn trả nợ trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay ngắn hạn.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.15 Doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

4.16 Chi phí

Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: Chi phí lãi vay (kể cả số trích trước) phát sinh trong kỳ tài chính được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo, lỗ chênh lệch tỷ giá, lỗ do thanh lý các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá đầu tư và các khoản chi phí tài chính khác.

4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, trả thù lao Hội đồng Quản trị) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

4.19 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủ ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc có quyền được tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên kia, nhưng không kiểm soát các chính sách đó.

Các bên có liên quan bao gồm:

- Các doanh nghiệp, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty;
- Các bên liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp báo cáo, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Tiền mặt	34.883.665.393	7.606.104.015
Tiền gửi ngân hàng	2.983.066.366	1.568.280.888
Cộng	**37.866.731.759**	**9.174.384.903**

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2019			01/01/2019		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	**173.000.000.000**	-		**173.000.000.000**	-	
Công ty CP khai khoáng Luyện kim Bắc Việt	*135.000.000.000*	-	*(*)*	*135.000.000.000*	-	*(*)*
Công ty CP Công nghệ thương mại và đầu tư Hưng Phát	*38.000.000.000*	-	*(*)*	*38.000.000.000*	-	*(*)*
Đầu tư vào đơn vị khác	-	-		**10.000.000.000**	-	
Công ty CP Thương mại và Khai thác khoáng sản miền Trung	-	-		*10.000.000.000*	-	*(*)*
Cộng	**173.000.000.000**	-		**183.000.000.000**	-	

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật đánh giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

Thông tin về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2019:

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tổng tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Khai khoáng Luyện kim Bắc Việt	Số 59, đường Võ Chí Công, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	45,00%	45,00%	Khai thác khoáng sản và thương mại
Công ty CP Công nghệ Thương mại và Đầu tư Hưng Phát	Số 052, phố Ngọc Uyển, phường Phố Mới, TP. Lào Cai	31,67%	31,67%	Thương mại

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

Kết quả kinh doanh và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty CP Khai khoáng Luyện kim Bắc Việt như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN (Mã số 60 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh)	26.655.325.279	(25.573.763.393)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421 - Bảng cân đối kế toán)	45.334.726	(26.609.990.553)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá tại ngày 31/12/2018 Công ty chưa phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty CP Khai khoáng Luyện kim Bắc Việt với giá trị ước tính 11.974.495.749 đồng, do tại thời điểm 31/12/2018 khoản đầu tư này chưa phát sinh tổn thất. Tại ngày 31/12/2018, các khoản đầu tư tài chính của Công ty CP Khai khoáng Luyện kim Bắc Việt tính theo giá thị trường tại ngày 31/12/2018 là có lãi và có thể gia tăng trong tương lai nên vẫn đảm bảo bù đắp các chi phí đầu tư tài chính và có lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty CP Công nghệ Thương mại và Đầu tư Hưng Phát như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN (Mã số 60 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh)	755.262.773	758.049.007
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421 - Bảng cân đối kế toán)	1.513.311.780	758.049.007

5.3. Phải thu của khách hàng

		31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
a)	Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
+	Công ty CP Thương mại Thái Hưng	10.027.747.840	109.413.787.758
+	Doanh nghiệp Tư nhân Tân Phát Vượng	11.237.590.960	37.736.547.610
+	Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng	32.777.824.453	5.312.451.000
+	DN Tư nhân Tân Phú Thành	-	10.353.266.589
+	Công ty TNHH Công Nghệ Ngọc Long	5.928.622.895	3.253.958.595
+	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Global Hưng Gia	20.357.967.000	-
+	Các khoản phải thu khách hàng khác	39.555.560.385	49.901.088.557
	Cộng	**119.885.313.533**	**215.971.100.109**

		31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
b)	Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	-
	Cộng	-	-

5.4. Trả trước cho người bán

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn				
Công ty CP Xây Dựng - Tư Vấn Kiến Trúc Và Nội Thất ACF	-	-	7.800.000.000	-
Công ty TNHH Thương Mại Kiến Trúc Nam Lộc Phát	2.800.000.000	-	-	-
Công ty TNHH vật liệu xây dựng Đông Nam Phát	1.700.000.000	-	-	-
Khác	814.945.186	-	2.959.354.020	-
Cộng	**5.314.945.186**	**-**	**10.759.354.020**	**-**

5.5. Phải thu khác

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn				
Bảo hiểm xã hội	-	-	2.132.050	-
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	2.267.307.247	-	2.995.065.748	-
Tạm ứng	2.785.147.505	-		
Phải thu khác	5.677.152	-	11.862.499	-
Cộng	**5.058.131.904**	**-**	**3.009.060.297**	**-**
Dài hạn				
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược (*)	3.185.550.484	-	9.053.909.481	-
Cộng	**3.185.550.484**	**-**	**9.053.909.481**	**-**

(*) Trong đó, số dư đặt cọc cho Bà Nguyễn Thị Hoài Giang (Vợ ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty - là bên liên quan của Công ty) tại ngày 31/12/2019 là 2.850.107.732 đồng (tại ngày 01/01/2019 là 7.885.270.000 đồng). Khoản đặt cọc theo hợp đồng số 01/HĐTN - CNHCM giữa Công ty Cổ phần Phát triển toàn cầu Dương Hiếu (tên cũ) với bà Nguyễn Thị Hoài Giang để thuê căn nhà thương mại S16 - Dự án Sài Gòn Pearl giai đoạn 3A, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích thuê là 1500m², với giá thuê 20 USD/m²/tháng (tương đương 446.800 VND/m²) trong 10 năm, tiền đặt cọc được trừ dần vào tiền thuê nhà hàng năm. Năm 2019, diện tích thuê đã được điều chỉnh giảm xuống còn 250m².

5.6. Nợ xấu

Thời hạn nợ	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công nợ phải thu khách hàng	**19.070.945.248**	**673.218.611**	**18.002.808.737**	**158.030.300**
Trên 3 năm				
Công ty TNHH Thương mại Dịch Sơn	17.686.743.131	-	17.686.748.138	-
Từ 2 năm đến 3 năm				
Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Xây Lắp Thành An A96 Tại Đà Nẵng	150.000.000	45.000.000	316.060.599	158.030.300
Từ 1 năm đến 2 năm				
Công ty TNHH Xây Dựng Dân dụng Và Công Nghiệp Nam Việt	1.028.983.852	514.491.926	-	-
Công ty Cổ phần Việt Nhật Sản xuất và Thương mại	75.468.100	37.734.050	-	-
Công ty TNHH Thiên Bình An	74.162.400	37.081.200	-	-
Từ 06 tháng đến 1 năm				
Công ty TNHH ECOBA Công nghệ Môi trường	55.587.765	38.911.435	-	-
Cộng	**19.070.945.248**	**673.218.611**	**18.002.808.737**	**158.030.300**

5.7. Hàng tồn kho

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	494.258.665	-	544.796.962	-
Công cụ, dụng cụ	15.578.317	-	15.578.317	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	18.273.357.540	-	16.759.589.565	-
Hàng hoá	105.059.994.056	(1.928.520.308)	60.860.922.412	-
Cộng	**123.843.188.578**	**(1.928.520.308)**	**78.180.887.256**	**-**

5.8. Tài sản dở dang dài hạn

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Xây dựng cơ bản dở dang	**24.914.405.920**	**24.914.405.920**	**18.028.624.733**	**18.028.624.733**
Mua sắm tài sản cố định	-	-	1.396.860.728	1.396.860.728
Nhà văn phòng Đà Nẵng (i)	-	-	1.179.856.267	1.179.856.267
Nhà hàng (ii)	24.914.405.920	24.914.405.920	15.451.907.738	15.451.907.738
Cộng	**24.914.405.920**	**24.914.405.920**	**18.028.624.733**	**18.028.624.733**

(i) Dự án Nhà văn phòng Đà Nẵng đã dừng thực hiện và thanh lý trong năm 2019.

(ii) Dự án Nhà hàng Thuần Việt được Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp giấy phép xây dựng số 677/GPXD ngày 31/03/2017. Theo đó, Công ty được phép xây dựng nhà hàng tại Lô 1+2A14-6 Khu Công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Diện tích lô đất: 1.218,4 m^2. Tổng diện tích sàn: 1.860m^2. Tổng chiều cao công trình: 11,5m.

5.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	8.696.704.259	8.848.599.218	7.569.363.791	362.082.352	1.142.976.359	26.619.725.979
Mua sắm	-	1.163.600.000	-	-	-	1.163.600.000
Thanh lý, nhượng bán	(1.123.440.267)	-	(1.507.200.626)	-	-	(2.630.640.893)
Số dư cuối năm	**7.573.263.992**	**10.012.199.218**	**6.062.163.165**	**362.082.352**	**1.142.976.359**	**25.152.685.086**
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	4.329.042.443	1.314.103.319	5.140.482.029	209.316.333	352.846.471	11.345.790.595
Khấu hao trong năm	397.373.340	979.828.198	587.794.008	55.949.687	59.986.320	2.080.931.553
Thanh lý, nhượng bán	(310.882.534)	-	(1.507.200.626)	-	-	(1.818.083.160)
Số dư cuối năm	**4.415.533.249**	**2.293.931.517**	**4.221.075.411**	**265.266.020**	**412.832.791**	**11.608.638.988**
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	4.367.661.816	7.534.495.899	2.428.881.762	152.766.019	790.129.888	15.273.935.384
Tại ngày cuối năm	**3.157.730.743**	**7.718.267.701**	**1.841.087.754**	**96.816.332**	**730.143.568**	**13.544.046.098**

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 4.993.453.695 đồng
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.987.906.029 đồng

5.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư 01/01/2019	**89.783.584.720**	**290.000.000**	**90.073.584.720**
Mua trong năm	-	-	-
Số dư 31/12/2019	**89.783.584.720**	**290.000.000**	**90.073.584.720**
Giá trị đã hao mòn lũy kế			
Số dư 01/01/2019	**9.206.517.857**	**290.000.000**	**9.496.517.857**
Khấu hao trong năm	1.453.660.716	-	1.453.660.716
Số dư 31/12/2019	**10.660.178.573**	**290.000.000**	**10.950.178.573**
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2019	80.577.066.863	-	80.577.066.863
Tại ngày 31/12/2019	**79.123.406.147**	**-**	**79.123.406.147**

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 35.513.584.720 đồng.

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng: 290.000.000 đồng.

5.11. Chi phí trả trước

		31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
a)	**Ngắn hạn**	**895.956.889**	**433.206.566**
+	Công cụ dụng cụ	175.946.019	381.239.565
+	Chi phí khác	720.010.870	51.967.001
b)	**Dài hạn**	**1.678.446.733**	**4.285.157.372**
+	Công cụ dụng cụ	309.195.060	4.019.730.832
+	Chi phí khác	1.369.251.673	265.426.540
	Cộng	**2.574.403.622**	**4.718.363.938**

5.12. Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2019		Phát sinh trong năm		01/01/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ
I. Vay ngắn hạn	**125.726.920.182**	**125.726.920.182**	**385.639.340.935**	**370.416.696.543**	**110.504.275.790**	**110.504.275.790**
Vay ngân hàng	***125.517.670.182***	***125.517.670.182***	***385.430.090.935***	***370.416.696.543***	***110.504.275.790***	***110.504.275.790***
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Tân Bình	-	-	1.074.000.000	3.145.000.000	2.071.000.000	2.071.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Lưu Xá (i)	9.923.007.827	9.923.007.827	37.749.174.668	40.894.706.095	13.068.539.254	13.068.539.254
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	-	-	4.379.256.827	4.379.256.827	-	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên (ii)	109.933.049.509	109.933.049.509	313.450.595.677	293.878.833.069	90.361.286.901	90.361.286.901
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên (Thấu chi)	4.994.456.937	4.994.456.937	26.797.169.710	26.789.568.095	4.986.855.322	4.986.855.322
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên (Thẻ Visa)	667.155.909	667.155.909	1.979.894.053	1.329.332.457	16.594.313	16.594.313
Vay dài hạn đến hạn trả	***209.250.000***	***209.250.000***	***209.250.000***	-	-	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên (iii)	209.250.000	209.250.000	209.250.000	-	-	-
II. Vay dài hạn	**156.937.500**	**156.937.500**	-	**447.681.250**	**604.618.750**	**604.618.750**
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên (iii)	156.937.500	156.937.500	-	447.681.250	604.618.750	604.618.750
Cộng (I+II)	125.883.857.682	125.883.857.682	385.639.340.935	370.864.377.793	111.108.894.540	111.108.894.540

i. Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Lưu Xá theo hợp đồng số 01/2019-HĐCVHM/NHCT224-DUONGHIEU ngày 10/11/2019 với hạn mức vay là 35.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động với thời hạn 01 năm, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay chi tiết theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp số 11021136 ngày 22/09/2011 là Thửa đất số 18, phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp theo "Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở" số 2701120246 ngày 31/12/1998 cùng tài sản gắn liền với đất và các loại giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của gia đình Ông Dương Quang Sơn và Bà Nguyễn Thị Kim Loan (Anh trai và chị dâu Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty).

- Hợp đồng thế chấp số 11021137 ngày 22/09/2011 là Thửa đất số 22, phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên theo GCN quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu đất ở do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/12/1999. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của gia đình Ông Dương Quang Sơn và Bà Nguyễn Thị Kim Loan (Anh trai và chị dâu Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty).

- Hợp đồng thế chấp số 11021138 ngày 22/09/2011 là Thửa đất số 443, phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số T397993 ngày 27/6/2001 cùng tài sản gắn liền với đất và các loại giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

- Hợp đồng thế chấp số 15021109/HDTC-DUONGHIEU ngày 19/10/2015 là Căn hộ 307 tòa nhà G03, KĐT Nam Thăng Long, quận Tây Hồ Hà Nội được UBND quận Tây Hồ cấp theo GCN:268/QĐUB ngày 25/02/2014 cùng tài sản gắn liền với đất và các loại giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Hoài Giang (Vợ Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty).

- Hợp đồng thế chấp số 13021120/HDTC ngày 16/05/2013 là Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Fortuner, số khung: RL4ZR69G 0D4016182, số máy: 2KD-U308931. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

- Hợp đồng thế chấp số 08042017 ngày 10/04/2017, bao gồm: Xe ô tô con tải HiluxG, biển số 29C-329.80, GCN đăng ký xe số 202519 do CATP Hà Nội cấp ngày 21/03/2014, số khung: MR0FZ29G402538430, số máy: 1KDU494200. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

- Hợp đồng thế chấp số 07042017 ngày 10/04/2017, bao gồm: Xe ô tô con Toyata Fortuner, biển số 92C-014.60, GCN đăng ký xe số 004160 do CA tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/01/2013, số khung: RL4ZR69G5C4015561, số máy: 2KDU170271. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

- Hợp đồng thế chấp số 0801/2017/HĐTC-DUONGHIEU ngày 09/11/2017 là xe ô tô con Lexus, biển kiểm soát: 30A-318.33, GCN đăng ký xe số 349235 do CATP Hà Nội cấp ngày 03/11/2017, số khung: 00W0E4153961, số máy: 3UR3201010. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Ông Dương Hữu Hiếu và vợ là Bà Nguyễn Thị Hoài Giang.

- Hợp đồng thế chấp số 16021001/HDTC-DUONGHIEU ngày 29/02/2016 là Thửa đất số 23, phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên theo GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM144863 do UBND TP. Thái Nguyên cấp ngày 04/10/2012. Tài

sản thế chấp thuộc sở hữu của gia đình Bà Dương Thị Hảo và chồng là Ông Vũ Anh Tuấn (Em gái và em rể Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty).

- Hợp đồng thế chấp số 16021002/HDTC-DUONGHIEU ngày 29/02/2016 là Thửa đất số 24, phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên theo GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số R533415 do UBND TP. Thái Nguyên cấp ngày 30/8/2000. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của gia đình Bà Dương Thị Hà và chồng là Ông Ngô Xuân Bình (Chị gái và anh rể Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty).

ii. Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng số 21425.19.090.491629.TD ngày 21/06/2019 với hạn mức tín dụng là 65.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay không quá 06 tháng với lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản bảo đảm khoản vay chi tiết như sau:

- Bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 431744, số vào sổ cấp GCN: CH01303 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 09/05/2011; Bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 556590, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H12854 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2007. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

- Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà số S16/2015/MB ngày 30/06/2015 giữa Công ty TNHH Vietnam Land SSG và bà Nguyễn Thị Hoài Giang về việc mua bán căn nhà số S-16, địa chỉ: 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, dự án Saigon Pearl. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Hoài Giang (Vợ Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty).

- Hợp đồng số 31490.16.092.491629.BĐ ngày 27/5/2016, bao gồm: 02 máy đào bánh xích Caterpillar Model 329D, máy xúc lật bánh lốp, Máy đào bánh xích Komatsu của Công ty Cổ phần Khai khoáng Luyện kim Bắc Việt.

- Hợp đồng số 34191.16.092.491629.BĐ ngày 27/5/2016, bao gồm: 02 xe ô tô tải tự đổ CNHTC, 01 xe tải pickup cabin kép Toyota của Công ty Cổ phần Khai khoáng Luyện kim Bắc Việt.

iii. Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng số 15117.17.092.491629.TD ngày 18/08/2017 với số gốc vay là 837.000.000 đồng, mục đích vay để mua 01 xe ô tô Toyota Fortuner, thời hạn vay 48 tháng với lãi suất vay là 9,5%, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay. Tại 31/12/2019, số dư gốc vay phải trả trong 12 tháng tới là 209.250.000 đồng, gốc vay phải trả sau 12 tháng là 156.937.500 đồng.

5.13. Phải trả người bán

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngắn hạn				
Công ty TNHH SIEMENS	4.112.833.531	4.112.833.531	12.792.105.480	12.792.105.480
Công ty TNHH Kinh doanh và TM Hùng Sơn	20.018.115.810	20.018.115.810	-	-
Công ty CP Kim Khí Bắc Thái	23.503.518.763	23.503.518.763	73.405.075.600	73.405.075.600
Công ty CP TM Hà Chung	-	-	23.871.577.680	23.871.577.680
Cambria Company LLC	-	-	3.217.500.376	3.217.500.376
Phải trả người bán khác	8.626.617.614	8.626.617.614	13.973.039.007	13.973.039.007
Cộng	**56.261.085.718**	**56.261.085.718**	**127.259.298.143**	**127.259.298.143**

5.14. Người mua trả tiền trước

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Ngắn hạn		
Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Vàm Cỏ Đông	1.856.619.552	-
Công ty TNHH HB Minh Đức	14.676.534.050	-
Công ty TNHH DV Kỹ thuật Bách Khoa	-	2.757.543.100
Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	-	930.989.070
Khách hàng khác	4.905.314.616	3.551.800.525
Cộng	**21.438.468.218**	**7.240.332.695**

5.15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Phải nộp

	01/01/2019 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2019 VND
Thuế giá trị gia tăng	948.273.782	2.444.464.355	3.331.627.021	61.111.116
Thuế xuất, nhập khẩu	-	5.935.056.347	5.935.056.347	-
Thuế thu nhập DN	2.142.714.496	2.402.465.448	2.357.442.322	2.187.737.622
Thuế thu nhập cá nhân	737.093.201	(510.652.239)	120.119.588	106.321.374
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	5.250.000	5.250.000	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	**3.828.081.479**	**10.280.583.911**	**11.753.495.278**	**2.355.170.112**

Phải thu

	01/01/2019 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2019 VND
Thuế giá trị gia tăng	9.927.373	(8.785.428)	-	1.141.945
Cộng	**9.927.373**	**(8.785.428)**	**-**	**1.141.945**

5.16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Chi phí lãi vay phải trả	145.841.263	141.354.414
Thù lao Hội đồng quản trị	62.100.000	64.800.000
Chi phí thuê khoán	1.661.673.916	-
Chi phí phải trả khác	55.415.000	243.311.000
Cộng	**1.925.030.179**	**449.465.414**

5.17. Phải trả khác

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Ngắn hạn		
Bảo hiểm xã hội	19.600.488	60.605.204
Bảo hiểm y tế	3.293.928	10.511.040
Bảo hiểm thất nghiệp	1.553.006	3.465.825
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	197.616.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	253.401.500	5.011.835.444
Cộng	**277.848.922**	**5.284.033.513**

5.18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư 01/01/2018	**251.431.230.000**		**28.356.528.668**	**5.647.433.178**	**285.435.191.846**
Tăng vốn trong năm trước	62.530.570.000	-	-		62.530.570.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	6.310.770.075	6.310.770.075
Trích lập các quỹ	-	-	665.029.806	(997.544.710)	(332.514.904)
Tăng khác	-	-	-	86.400.000	86.400.000
Giảm khác	-	(143.500.000)	-	-	(143.500.000)
Số dư 01/01/2019	**313.961.800.000**	**(143.500.000)**	**29.021.558.474**	**11.047.058.543**	**353.886.917.017**
Lãi trong năm nay	-	-		4.674.080.100	4.674.080.100
Trích lập các quỹ (i)	-	-	1.262.154.015	(1.893.231.022)	(631.077.007)
Số dư 31/12/2019	**313.961.800.000**	**(143.500.000)**	**30.283.712.489**	**13.827.907.621**	**357.929.920.110**

(i) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2019 ngày 29/3/2019.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Vốn góp của các cổ đông	313.961.800.000	313.961.800.000
Cộng	**313.961.800.000**	**313.961.800.000**

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	313.961.800.000	251.431.230.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	62.530.570.000
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	313.961.800.000	313.961.800.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ phiếu

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.396.180	31.396.180
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	31.396.180	31.396.180
+ Cổ phiếu phổ thông	31.396.180	31.396.180
+ Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.396.180	31.396.180
+ Cổ phiếu phổ thông	31.396.180	31.396.180
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

(*) Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Cổ tức

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính từ 01/01/2019 đến 31/12/2019:

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông: không phát sinh

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: không phát sinh

Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không phát sinh

5.19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2019	01/01/2019
Dollar Mỹ (USD)	869,22	285,21
Euro (EUR)	100,08	100,08

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.112.418.741.747	898.618.532.344
Cộng	**1.112.418.741.747**	**898.618.532.344**

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã bán	1.062.595.554.785	848.653.071.794
Cộng	**1.062.595.554.785**	**848.653.071.794**

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.464.473	19.688.849
Lãi chênh lệch tỷ giá trong năm	81.252.842	64.408.810
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	5.582.208	-
Cộng	**97.299.523**	**84.097.659**

6.4. Chi phí tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền vay	10.051.436.521	10.314.742.038
Lỗ chênh lệch tỷ giá	73.340.487	156.993.936
Lỗ thanh lý khoản đầu tư	4.000.000.000	6.650.000
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	(101.000.000)
Cộng	**14.124.777.008**	**10.377.385.974**

6.5. Thu nhập khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	51.078.733	263.838.472
Tiền phạt thu được	95.264.100	899.473.000
Các khoản khác	638.000.225	681.783.277
Cộng	**784.343.058**	**1.845.094.749**

6.6. Chi phí khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Các khoản bị phạt	2.255.013.496	823.657.183
Thiệt hại do thiên tai	395.818.979	2.964.118.849
Các khoản khác	2.113.584.133	376.967.126
Cộng	**4.764.416.608**	**4.164.743.158**

6.7. Chi phí bán hàng

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nhân công	5.230.310.735	4.239.822.512
Chi phí bán hàng khác	3.140.053.549	3.984.872.896
Cộng	**8.370.364.284**	**8.224.695.408**

6.8. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nhân công	5.265.094.905	6.230.543.378
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.637.801.171	1.783.106.036
Chi phí khác	9.465.830.019	13.070.712.433
Cộng	**16.368.726.095**	**21.084.361.847**

6.9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.591.850.978	6.894.369.840
Chi phí nhân công	11.129.262.966	11.039.085.287
Chi phí khấu hao	2.080.931.553	2.206.905.765
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.055.218.645	4.751.929.316
Chi phí khác bằng tiền	14.146.013.493	11.320.798.881
Cộng	**57.003.277.635**	**36.213.089.089**

6.10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất áp dụng: Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
		VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ hiện hành	(*)	2.402.465.448	1.642.714.496
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành trong kỳ		-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		**2.402.465.448**	**1.642.714.496**

(*) Chi tiết chi phí thuế TNDN hiện hành như sau:

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế	**7.076.545.548**	**7.953.484.571**
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ) theo kế toán	**3.862.142.562**	**260.087.909**
Các khoản điều chỉnh tăng	3.862.142.562	260.087.909
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) điều chỉnh trước thuế chưa trừ lỗ năm trước	**10.938.688.110**	**8.213.572.480**
Lỗ năm trước chuyển sang	-	-
Thu nhập chịu thuế hiện hành	**10.938.688.110**	**8.213.572.480**
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải trả hiện hành	**2.187.737.622**	**1.642.714.496**
Thuế TNDN bị truy thu	214.727.826	-
Tổng thuế TNDN phải trả hiện hành	**2.402.465.448**	**1.642.714.496**

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

6.11. Lãi trên cổ phiếu

		Năm 2019	Năm 2018
		VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	**VND**	**4.674.080.100**	**6.310.770.075**
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (*)	VND	467.408.010	631.077.008
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**VND**	**4.206.672.090**	**5.679.693.067**
Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty đang lưu hành bình quân trong năm	CP	31.396.180	30.369.247
Lãi trên cổ phiếu			
- **Lãi cơ bản**	**VND/CP**	**133,99**	**187,02**
- **Lãi suy giảm**	**VND/CP**	**133,99**	**187,02**

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi Công ty dự kiến trích bằng 10% lợi nhuận sau thuế TNDN.

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1 Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn tại ngày 31/12/2019 là 0 đồng (Tại ngày 01/01/2019 là 197.616.000 đồng).

7.2 Tiền thu từ đi vay

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	385.430.090.935	430.204.151.879
Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	-	-
	385.430.090.935	**430.204.151.879**

7.3 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	370.655.127.793	444.581.091.465
Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	-	-
	370.655.127.793	**444.581.091.465**

8. THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Kết quả của bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý.

Các khoản mục không được phân chia bao gồm: tài sản và nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận và lỗ khác, và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Khoản mục	Hoạt động thương mại		Hoạt động không phân bổ		Tổng cộng	
	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu thuần của bộ phận	1.107.543.856.747	881.141.718.344			1.112.418.741.747	898.528.550.344
Chi phí của bộ phận	(1.058.766.221.199)	(835.546.775.010)			(1.062.595.554.785)	(848.653.071.794)
Kết quả kinh doanh của bộ phận	48.777.635.548	45.594.943.334			49.823.186.962	49.875.478.550
Doanh thu không phân bổ			97.299.523	84.097.659	97.299.523	84.097.659
Chi phí không phân bổ			(38.863.867.387)	(39.686.443.229)	(26.889.371.638)	(51.205.833.032)
Thu nhập khác			784.343.058	1.845.094.749	784.343.058	1.845.094.749
Chi phí khác			(4.764.416.608)	(4.367.747.778)	(4.764.416.608)	(4.367.747.778)
Chi phí thuế TNDN			(2.402.465.448)	(1.642.714.496)	(2.402.465.448)	(1.642.714.496)
Lợi nhuận sau thuế TNDN					**4.674.080.100**	**6.310.770.075**

Khoản mục	Hoạt động thương mại		Hoạt động không phân bổ		Tổng cộng	
	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Tài sản bộ phận	549.026.085.805	589.604.559.274	-	-	549.026.085.805	589.604.559.274
Tài sản không phân bổ	-	-	20.261.304.042	21.393.911.947	20.261.304.042	21.393.911.947
Tổng tài sản	**549.026.085.805**	**589.604.559.274**	**20.261.304.042**	**21.393.911.947**	**569.287.389.847**	**610.998.471.221**
Nợ phải trả bộ phận	84.313.578.681	145.054.950.158	-	-	84.313.578.681	145.054.950.158
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	127.134.912.245	112.056.604.046	127.134.912.245	112.056.604.046
Tổng nợ phải trả	**87.096.231.571**	**145.054.950.158**	**125.993.594.300**	**112.056.604.046**	**211.448.490.926**	**257.111.554.204**

Thông tin về khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ phát sinh tại thị trường trong nước.

9. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

8.1 Các cam kết

Công ty hiện đang thuê nhà làm văn phòng và thuê kho theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2019 các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Dưới một năm	2.416.634.700	3.025.114.500
Trên một năm đến năm năm	5.664.207.425	6.987.096.725
Trên năm năm	1.753.777.800	2.848.466.700
Tổng	**9.834.242.525**	**12.860.677.925**

8.2 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đã được gia hạn theo sự đồng ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên tại Văn bản số 16/CV-ĐKKD ngày 15/4/2020.

Ngoài ra, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8.3 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tiền lương thưởng, thù lao của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	761.025.000	1.260.689.394
Tổng	**761.025.000**	**1.260.689.394**

Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Ông Dương Quang Sơn và Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Anh trai và chị dâu Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty	Bảo lãnh vay vốn ngân hàng	2.690.000.000	2.690.000.000
Ông Dương Hữu Hiếu	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty	Bảo lãnh vay vốn ngân hàng	3.800.000.000	3.800.000.000
Ông Dương Hữu Hiếu và Bà Nguyễn Thị Hoài Giang	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty	Bảo lãnh vay vốn ngân hàng	4.800.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hoài Giang	Vợ Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty	Bảo lãnh vay vốn ngân hàng	4.964.000.000	4.964.000.000
		Bảo lãnh vay vốn ngân hàng bằng giá trị tòa nhà S16	66.524.380.000	65.460.920.000
		Bù trừ tiền đặt cọc thuê đất Đà Nẵng	1.400.000.000	-
		Bù trừ tiền đặt cọc thuê nhà	3.285.270.000	-
		Bù trừ công nợ thanh lý Nhà Văn phòng Đà Nẵng	1.573.144.398	-
Bà Dương Thị Hảo và Ông Vũ Anh Tuấn	Em gái và em rể Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty	Bảo lãnh vay vốn ngân hàng	2.000.000.000	2.000.000.000
Bà Dương Thị Hà và Ông Ngô Xuân Bình	Chị gái và anh rể Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty	Bảo lãnh vay vốn ngân hàng	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Khai khoáng Luyện kim Bắc Việt	Công ty liên kết	Bảo lãnh vay vốn ngân hàng bằng Máy móc thiết bị	1.560.000.000	1.400.000.000
		Bảo lãnh vay vốn ngân hàng bằng Phương tiện vận tải	7.806.770.000	7.000.000.000

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Phải thu khác				
Bà Nguyễn Thị Hoài Giang	Vợ Ông Dương Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty	Đặt cọc tiền thuê nhà và đất	2.850.107.732	7.885.270.000

8.4 Thông tin so sánh

Số liệu được dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018, Công ty trình bày lại một số chỉ tiêu như sau:

I	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	MÃ SỐ	Số 31/12/2018 (Đã kiểm toán)	Điều chỉnh	Số 01/01/2019 (Trình bày lại)
			VND	VND	VND
1	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	-	9.927.373	9.927.373
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.818.154.106	9.927.373	3.828.081.479

II	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	MÃ SỐ	Số 31/12/2018 (Đã kiểm toán)	Điều chỉnh	Số 01/01/2019 (Trình bày lại)
			VND	VND	VND
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	193,77	(6,75)	187,02
2	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	187,02	187,02

III	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	MÃ SỐ	Số năm 2018 (Đã kiểm toán)	Điều chỉnh	Số năm 2018 (Trình bày lại)
			VND	VND	VND
1	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.660.566.481	(1.453.660.716)	2.206.905.765
2	Tăng giảm hàng tồn kho	10	5.845.918.027	1.453.660.716	7.299.578.743

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
HÀ THỊ HẢI YẾN	ĐẶNG THIỀU HOA	DƯƠNG HỮU HIẾU